

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2025



**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NGÀN NĂM VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG,
ĐOÀN KẾT, BẢN LĨNH, SÁNG TẠO; TIỀN PHONG VƯƠN MÌNH CÙNG DÂN TỘC,
XÂY DỰNG THỦ ĐÔ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, NHÂN DÂN HẠNH PHÚC**

*(Bảo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại
Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội)*

Hà Nội - Thủ đô nghìn năm văn hiến và anh hùng, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế, giữ vai trò động lực thúc đẩy phát triển vùng và cả nước. Đảng bộ Hà Nội là đảng bộ lớn, tự hào với truyền thống vẻ vang 95 năm xây dựng và phát triển, luôn đoàn kết, trí tuệ, bản lĩnh, luôn gương mẫu, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố là sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra trong bối cảnh có ý nghĩa quan trọng, với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”**, khơi dậy hào khí Thăng Long, đồng tâm hiệp lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng Thủ đô **“Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”**, phồn vinh, hạnh phúc, tiên phong cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến 2030 khi Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ thành phố Hà Nội tròn 100 năm thành lập (1930-2030), hướng tới hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước (1945-2045).

**I- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVII ĐẢNG
BỘ THÀNH PHỐ (2020 - 2025) VÀ THÀNH TỰU, TIỀM LỰC, VỊ THẾ, UY
TÍN CỦA THỦ ĐÔ SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI**

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản, khó khăn, thách thức nhiều hơn dự báo, có việc chưa có tiền lệ, có những thay đổi mang tính thời đại.

Tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó lường, tác động của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt đại dịch Covid-19, xung đột vũ trang ở một số nơi, chiến tranh thương mại; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc, toàn diện hơn.... Hà Nội với vị thế Thủ đô - trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cùng sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả từ các ban, bộ, ngành, địa phương và bạn bè quốc tế. Với truyền thống nghìn năm văn hiến, Hà Nội sở hữu tiềm năng kinh tế - xã hội to lớn, đa dạng. Sau 40 năm đổi mới, Thủ đô đạt nhiều thành tựu quan trọng, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển. Đảng bộ Hà Nội với truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, luôn gương mẫu, sáng tạo, quyết liệt; niềm tin của Nhân dân được củng cố; cuộc cải cách bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cùng tinh thần **“Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”**, tạo nền tảng thuận lợi để Thủ đô vươn mình trong

kỷ nguyên mới của dân tộc. Là đô thị đặc biệt, Hà Nội đối mặt với nhiều nhiệm vụ cấp bách, áp lực dân số lớn, hạ tầng chưa đồng bộ, chênh lệch phát triển nông thôn - đô thị, ô nhiễm môi trường đáng lo ngại. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá; khiêu khích phức tạp...

Song, với tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đã vượt qua thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVII, đạt kết quả quan trọng, toàn diện, hoàn thành và vượt 16/20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVII, trong đó 3 chỉ tiêu vượt kế hoạch, hoàn thành sớm từ 1 đến 2 năm, góp phần tạo thế và lực mới, đưa Thủ đô Hà Nội vững bước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.1. Quyết liệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh

Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo quyết liệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tiên phong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Kế hoạch số 58-KH/TU và Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy, tập trung khắc phục hạn chế, xây dựng, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, đề án, quy chế, quy định trong các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, đi sâu vào việc mới, việc khó, nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh.

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thường xuyên quan tâm đổi mới, có nhiều sáng tạo, phù hợp với đặc thù của Thủ đô

Chủ động tổ chức quán triệt đường lối chính trị và vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương. Đổi mới nội dung, hình thức công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Ứng dụng chuyển đổi số được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả; các hình thức tổ chức sinh hoạt chính trị đa dạng. Công tác giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị được thường xuyên quan tâm.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai với các hình thức phong phú, đa dạng, kịp thời, bảo đảm đầy đủ, chính xác, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương. Công tác báo chí - xuất bản, nắm bắt, phản ánh, dự báo, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội được chủ động, kịp thời. Công tác văn hóa - văn nghệ tiếp tục được quan tâm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, có nhiều đổi mới, sáng tạo, kịp thời thích ứng với thực tiễn, yêu cầu phát triển Thủ đô.

Kịp thời nắm bắt yêu cầu thực tiễn đặt ra, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành và triển khai hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 về “Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 về việc “Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội”, kèm theo phụ lục gọi ý nhận diện với 25 biểu hiện vi phạm. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt, nhất là trách nhiệm, vai trò người đứng đầu, góp phần siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ, nâng cao hiệu quả công việc, xây dựng văn hóa chính trị, liêm chính trong hệ thống chính trị của Thành phố. Chỉ đạo triển khai kiểm điểm tự phê bình

và phê bình một cách nghiêm túc từ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Thành phố đến từng cán bộ, đảng viên; đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục các hạn chế, khuyết điểm.

(2) Công tác tổ chức xây dựng Đảng được chú trọng, có nhiều điểm mới: tiếp tục quyết liệt đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện tinh giản biên chế được triển khai bài bản. Đề án vị trí việc làm được phê duyệt đồng bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền. Thực hiện tốt việc thí điểm mô hình chính quyền đô thị, hoàn thành sắp xếp bộ máy tại 175 UBND phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây, dẫn đầu cả nước về quy mô.

Dấu ấn nổi bật là trên cơ sở chỉ đạo của Trung ương, tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, với quyết tâm chính trị cao, mặc dù không thuộc diện sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, nhưng Hà Nội là địa phương gương mẫu đi đầu cả nước trong việc tập trung lãnh đạo thực hiện cuộc cách mạng cải cách, củng cố, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, theo hướng xóa bỏ cấp trung gian, khắc phục sự chồng chéo, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của từng tổ chức, mối quan hệ giữa các tổ chức; triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp mạnh mẽ, nâng cao năng lực của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị cơ sở để đáp ứng điều kiện bỏ cấp trung gian (cấp huyện) và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã, tổ chức lại không gian phát triển đối với cấp xã, điều chỉnh không gian kinh tế, điều chỉnh về phân bổ và kết hợp các nguồn lực kinh tế, bảo đảm gần dân, sát dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, tạo nền tảng để bước vào kỷ nguyên mới¹; làm tốt công tác tư tưởng cán bộ, sớm ổn định bộ máy. Sau sắp xếp, tổ chức, bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở đồng bộ, tinh gọn hơn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên rõ rệt.

Công tác cán bộ được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 với cách làm sáng tạo, được Trung ương đánh giá cao. Thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ minh bạch, dân chủ, khắc phục cục bộ, khép kín, thực hiện bố trí cán bộ không phải người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Đánh giá cán bộ được đổi mới bằng phần mềm hàng tháng, gắn hiệu quả công việc. Quy hoạch cán bộ đảm bảo chất lượng, tăng tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ. Đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới, trang bị kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, xử lý tình huống, kết hợp trong và ngoài nước. Tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ công khai, thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp phòng hiệu quả. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ, đặc biệt sau sắp xếp bộ máy được thực hiện nghiêm túc, tạo đồng thuận.

Thành ủy chú trọng củng cố tổ chức cơ sở Đảng, đội ngũ đảng viên, xây dựng mô hình tổ chức Đảng mới phù hợp thực tiễn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên; kết nạp đảng viên vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Quy trình chuyển giao, tiếp nhận đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Ứng dụng công nghệ số, triển khai phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” và “Điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên” từ ngày 01/01/2023.

¹ Kết thúc hoạt động của 08 Đảng đoàn, 03 Ban cán sự đảng của Thành phố, 03 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ thành phố. Thành lập 02 Đảng bộ mới trực thuộc Đảng bộ Thành phố là Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố và Đảng bộ UBND Thành phố; thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên giáo Thành ủy và Ban Dân vận Thành ủy. Không tổ chức công an cấp huyện từ ngày 01/03/2025. Sau sắp xếp các sở, ngành, Hà Nội có 15 sở (giảm 06 sở) và 01 cơ quan tương; tổng số phòng thuộc sở là 150, giảm 48 phòng. Xây dựng, triển khai phương án sắp xếp, sáp

(3) Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần nâng cao hơn nữa kỷ cương, kỷ luật trong Đảng: Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát và hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp. Nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát ngày càng nâng lên.

Thành ủy, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã tích cực, chủ động, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát mở rộng; kiểm tra, giám sát vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề bức xúc ở cơ sở, được đảng viên, nhân dân và dư luận quan tâm. Chủ động ban hành các đề án, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát để tổ chức thực hiện và hướng dẫn cấp ủy, UBKT cấp dưới trong triển khai thực hiện nhiệm vụ. Kịp thời chỉ đạo, kiểm tra nhiều nhiệm vụ đột xuất, khó, phức tạp của Trung ương giao.

Công tác thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng đã được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xem xét giải quyết kịp thời, đồng bộ, xử lý kỷ luật về đảng đồng thời với xử lý kỷ luật về chính quyền đảm bảo nghiêm minh. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện đúng quy định.

(4) Công tác dân vận được quan tâm cả về nội dung và phương thức, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tình hình mới: Công tác dân vận chính quyền tiếp tục được đổi mới. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang được đẩy mạnh, hướng về cơ sở. Đặc biệt, đã phát huy tinh thần chủ động trong tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trọng điểm, như Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô. Việc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc. Công tác tôn giáo, dân tộc được quan tâm; chỉ đạo, xử lý và giải quyết tốt các vụ việc tôn giáo tồn đọng, phát sinh ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành “điểm nóng”. Tiếp tục phát huy vai trò của tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai ngày càng hiệu quả.

(5) Công tác nội chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh: Thành ủy thường xuyên chỉ đạo công tác nắm tình hình, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố. Tập trung chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kết luận của Trung ương về công tác nội chính, cải cách tư pháp, phù hợp với địa phương, đơn vị. Thành ủy đã ban hành và thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 02/10/2020 thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chỉ đạo triển khai đồng bộ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quan tâm giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp, tạo niềm tin cho người dân, được Nhân dân đồng thuận cao.

(6) Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục được đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực: Đảng bộ Hà Nội đã quyết liệt đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai

đoạn mới trên tinh thần bám sát, vận dụng sáng tạo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII. Phát huy vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của Nhân dân, “dân là gốc”, mọi chủ trương của Đảng đều vì mục tiêu phục vụ Nhân dân lên trên hết, nhưng không bao biện, làm thay chính quyền. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo, kết hợp hài hòa giữa tính toàn diện và trọng tâm, lựa chọn chính xác các nhiệm vụ ưu tiên, các nhiệm vụ chiến lược, các vấn đề cấp bách, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn tồn tại nhiều năm, đồng thời, linh hoạt, sáng tạo trong xử lý các vấn đề cấp bách, đột xuất, như phòng, chống đại dịch Covid-19, ứng phó thiên tai, bão lụt... đã khẳng định năng lực lãnh đạo vượt thử thách của Đảng bộ Hà Nội, góp phần giữ vững ổn định và phát triển Thủ đô. Qua đó lan tỏa mạnh mẽ phong cách lãnh đạo quyết liệt, khoa học, khẩn trương, linh hoạt, sâu sát thực tiễn từ Thành phố đến cơ sở, nâng cao chất lượng giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt từ cuối năm 2024 đến nay tinh thần quyết liệt đổi mới ngày càng mạnh mẽ hơn.

Thành ủy, các cấp ủy đề cao tự phê bình và phê bình, không né tránh các vấn đề khó khăn, thách thức, kiên quyết khắc phục hạn chế, yếu kém, chủ động dự báo, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá thể hóa trách nhiệm, đặc biệt là vai trò người đứng đầu, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Các cấp ủy kịp thời ban hành quy chế làm việc, đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình công tác; ban hành nghị quyết trúng, đúng yêu cầu thực tiễn.

Thành ủy đã tập trung quyết liệt chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổng kết thực hiện Luật Thủ đô năm 2012, đề xuất trình Quốc hội thông qua Luật Thủ đô (sửa đổi) và ban hành các văn bản triển khai Luật Thủ đô; lập và tổ chức triển khai Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

Công tác cải cách hành chính trong Đảng được đẩy mạnh, thực hiện quyết liệt chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; triển khai 08 ứng dụng chuyển đổi số dùng chung cho khối đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; tiên phong đưa 04 thủ tục hành chính công trong Đảng lên Cổng dịch vụ công quốc gia². Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2022-2025 được triển khai, vận hành hiệu quả phần mềm công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành. Cải tiến trong tổ chức hội họp, giao ban, thảo luận, kết hợp trực tuyến và trực tiếp, đã rút ngắn thời gian, đổi mới ban hành nghị quyết, tăng hiệu quả công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thể hiện tinh thần trách nhiệm, sáng tạo của Đảng bộ Thành phố.

1.2. Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng

² 04 thủ tục: (1) Thông tin đăng ký và quản lý tài sản của Đảng bộ Thành phố Hà Nội; (2) Lệnh rút tiền phân phát của chi ủy, chi bộ đối với đảng viên của mình thực hiện.

Đảng bộ Thành phố đã lãnh đạo thực hiện đồng bộ, sáng tạo các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, vận dụng hiệu quả các nghị quyết Trung ương, triển khai quyết liệt các Chương trình số 02-CTr/TU, 03-CTr/TU, 04-CTr/TU. Kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá, đạt bình quân 6,57%/năm³, cao hơn 1,1 lần mức tăng cả nước, dù chưa đạt mục tiêu đề ra. Quy mô kinh tế đạt khoảng 63 tỷ USD, gấp 1,42 lần năm 2020, chiếm 41,54% vùng đồng bằng sông Hồng và 12,6% cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 175 triệu đồng (~7.200 USD). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 2.508 nghìn tỷ đồng, gấp 1,5 lần nhiệm kỳ trước, dù chưa đạt kế hoạch. Năng suất lao động bình quân tăng 5,92%/năm.

Thành phố tập trung phục hồi kinh tế sau đại dịch, cơ cấu lại ngành dịch vụ với trọng tâm chuyển đổi số, thúc đẩy thương mại điện tử và phát triển du lịch. Thành phố đã chủ động phát triển các ngành kinh tế mới có tiềm năng như công nghiệp sáng tạo gắn với công nghiệp văn hóa (thiết kế, truyền thông, nội dung số, nghệ thuật biểu diễn...). Du lịch bứt phá từ năm 2022, dự kiến đón 31 triệu lượt khách năm 2025, trong đó 07 triệu khách quốc tế, nhờ cơ cấu lại sản phẩm và tạo điểm nhấn mới. Công nghiệp phát triển theo hướng công nghệ thông tin và các ngành chủ lực.

Điều hành NSNN được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cân đối lớn và an sinh xã hội. Đầu tư công tập trung, khắc phục phân tán, ưu tiên các công trình trọng điểm, hạ tầng giao thông liên kết vùng và các huyện phía Nam, thúc đẩy phát triển đồng đều.

1.3. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh triển khai thực hiện trên các lĩnh vực: Thành ủy đã ban hành và chỉ đạo quyết liệt Chương trình số 07-CTr/TU, cùng 62 cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án gấp đôi nhiệm kỳ trước, tạo khung pháp lý mạnh mẽ, khuyến khích khởi nghiệp, chuyển đổi số và nghiên cứu ứng dụng; đồng thời, quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương của Trung ương. Qua đó, Thành phố đã đạt được những kết quả rõ rệt, là địa phương tiên phong trong thực hiện chuyển đổi số và Đề án 06 với nhiều mô hình thí điểm thành công trên cơ sở khai thác, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh tăng 37 bậc so với đầu nhiệm kỳ, đứng top 6 cả nước; Thành phố đã triển khai hơn 5.034 tổ chuyển đổi số cộng đồng với hơn 30.000 thành viên; xếp thứ 2 trong 7 năm liên tiếp về Chỉ số thương mại điện tử Việt Nam và năm 2025 đã vươn lên xếp thứ nhất; xếp hạng 16 toàn cầu về tiềm năng tăng trưởng đô thị (Brand Finance 2024), cao hơn nhiều đô thị lâu đời trong khu vực. Một số hệ thống thông tin, ứng dụng phục vụ công dân, doanh nghiệp được triển khai thử nghiệm nhằm xây dựng Thành phố thông minh, hiện đại⁴.

Đi đầu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành các chỉ thị, quyết định tạo nền tảng quan trọng để triển khai đồng bộ, hiệu quả trong quản lý và điều hành của Thành phố; dẫn đầu về chỉ số công nghiệp CNTT, quản trị điện tử, đổi mới sáng tạo cấp địa phương năm 2024. Thành phố đã tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Hà Nội dẫn đầu cả nước về đăng ký sáng chế, đạt vị trí thứ nhất trong 20 tỉnh, thành phố về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) năm

³ GRDP 6 tháng đầu năm 2025 tăng 7,63%; ước năm 2025 tăng 8%

⁴ Các chỉ số được lấy dựa trên Công dân Thủ đô số (iHanoi). Hà sơ sức khỏe điện tử. Cẩn lý lịch tự phán trên VneID; đã có

2022, khẳng định vai trò tiên phong trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Các dự án trọng điểm tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã thu hút đầu tư, hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học.

Hà Nội tiếp tục đặt hàng nghiên cứu các vấn đề cấp thiết phục vụ phát triển Thủ đô, với 80% đề tài và 100% dự án sản xuất thử nghiệm được ứng dụng thực tiễn. Thị trường khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, với 148 doanh nghiệp khoa học, công nghệ, chiếm 21% cả nước. Các sự kiện như Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Techfest Hà Nội) và các diễn đàn hợp tác quốc tế đã nâng tầm vị thế Thủ đô, thu hút nguồn lực từ các tập đoàn công nghệ toàn cầu.

1.4. Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị tiếp tục được ưu tiên chú trọng và đã có những chuyển biến tích cực theo hướng thông minh, xanh và bền vững

Thành ủy đã quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình số 05-CTr/TU gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 45-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia và lựa chọn khâu đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KTXH. Chỉ đạo triển khai quyết liệt một số nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về những vấn đề còn hạn chế, khó khăn, phức tạp như quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản; quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng; giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô...

Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt tạo không gian phát triển mới để huy động nguồn lực. Xây dựng, triển khai Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Hoàn thành phê duyệt 83/83 đồ án quy hoạch đô thị, 13/13 nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng, 04 đồ án quy hoạch quan trọng; đồng thời ban hành các văn bản quản lý quy hoạch kiến trúc quan trọng. Tỷ lệ diện tích phủ kín các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đạt 100%, đạt mục tiêu đề ra. Chất lượng quy hoạch ngày càng nâng cao đi đôi với kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch.

Phát triển hạ tầng giao thông được chú trọng. Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm trong khu vực nội đô, góp phần giảm thiểu ùn tắc giao thông. Quyết liệt triển khai thủ tục đầu tư, khởi công và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường vành đai, quốc lộ (đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và đường Vành đai 3...), các cầu lớn vượt sông Hồng. Đến nay, tỷ lệ diện tích đất dành cho giao thông trên diện tích đất xây dựng đô thị mới đạt khoảng 12,13%, diện tích đất dành cho giao thông tính thấp, chưa đến 01%.

Phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đưa vào vận hành đường sắt đô thị tuyến 2A Cát Linh - Hà Đông và tuyến số 3 Nhôn - ga Hà Nội (đoạn trên cao); mở mới các tuyến buýt, đưa vào vận hành một số tuyến buýt chạy điện. Năm 2024, tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, còn khá thấp so với mục tiêu đến năm 2025 đạt 30-35%. Công tác quản lý, bảo trì hệ thống hạ tầng, phân luồng giao thông, giải quyết các điểm ùn tắc, điểm đen về tai nạn giao thông được thực hiện thường xuyên.

Chỉnh trang, tái thiết đô thị được đẩy mạnh. Diện mạo đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp hơn, nhiều khu đô thị, công viên, vườn hoa được xây dựng. Phát triển

đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, cải tạo xây dựng lại nhà chung cư cũ. Thành phố tập trung đẩy nhanh thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Hoài Đức và Thanh Trì thành quận. Giai đoạn 2021-2024 đã hoàn thành 6,623 triệu m² sàn nhà ở, trong đó có khoảng 0,717 triệu m² sàn nhà ở xã hội (11.334 căn hộ), 0,225 triệu m² sàn nhà ở tái định cư (2.818 căn hộ). Diện tích sàn nhà ở bình quân toàn Thành phố đạt 29,1 m²/người, tăng 1,5 m²/người so với đầu nhiệm kỳ, đạt 98,6% chỉ tiêu cuối kỳ (29,5 m² sàn/người). Triển khai Đề án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Đã ban hành nhiều chính sách quan trọng để thúc đẩy công trình xanh và phát triển bền vững Thủ đô.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án sản xuất nước sạch tại khu vực nông thôn. Dự kiến cuối năm 2025 hoàn thành đầu tư hệ thống cấp nước cho toàn địa bàn Thành phố. Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng cung cấp điện theo hướng hiện đại hóa.

1.5. Xây dựng nông thôn mới hoàn thành kế hoạch trước 2 năm; việc chăm lo đời sống của nông dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sâu sát: Thành ủy ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình số 04-CTr/TU gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025. Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước trong phong trào xây dựng NTM, NTM nâng cao và kiểu mẫu; các chỉ tiêu xây dựng NTM dự kiến đều vượt kế hoạch đề ra. Chênh lệch về thu nhập của khu vực nông thôn so với thành thị được thu hẹp từ 1,73 lần năm 2020 còn 1,47 lần năm 2024; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2024 đạt 74,3 triệu đồng/năm (thành thị là 107,9 triệu đồng/năm), gấp 1,33 lần năm 2020.

1.6. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô

Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo quyết liệt, sáng tạo trong phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, từng bước đưa văn hóa trở thành nguồn lực phát triển bền vững. Chương trình 06-CTr/TU và Nghị quyết 09-NQ/TU đã đặt nền móng chiến lược cho phát triển công nghiệp văn hóa, khẳng định vai trò của văn hóa trong hội nhập quốc tế. Hà Nội được Tạp chí *Time Out* vinh danh là điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới năm 2025. Thành phố chú trọng xây dựng môi trường văn hóa, phát huy giá trị truyền thống, triển khai hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các quy tắc ứng xử. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật ngày càng phong phú, nhiều sự kiện lớn được tổ chức thành công, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (1954-2024), góp phần nâng cao vị thế Thủ đô trên trường quốc tế, lan tỏa hình ảnh Hà Nội - Thành phố vì hòa bình, Thành phố sáng tạo của UNESCO.

Quan tâm tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, đầu tư hơn 579 dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử, văn hóa, gồm: di tích Hoàng Thành Thăng Long, di tích quốc gia đặc biệt, di tích cách mạng kháng chiến, di tích quốc gia và di tích cấp Thành phố. Thành phố từng bước thực hiện các cam kết trong Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO, phát triển công nghiệp văn hóa với các lĩnh vực tiêu biểu như du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ. Các sản phẩm văn hóa mới, như các chương trình du lịch đêm tại phố cổ, di tích như: Không gian văn hóa Hồ Gươm, Hồ Tây, sông Hồng, đã tạo dấu ấn, thu hút du khách trong và ngoài nước. Du

lịch MICE (du lịch kết hợp hội họp, hội nghị, triển lãm, sự kiện, tuyên dương khen thưởng), du lịch di sản, du lịch kết hợp y tế - giáo dục phát triển mạnh mẽ.

1.7. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vẫn luôn được coi trọng là một phần của khâu đột phá và thế mạnh của Thủ đô

Tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển giáo dục và đào tạo, coi đây là khâu đột phá chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, củng cố vị thế lá cờ đầu toàn quốc. Thủ đô duy trì quy mô giáo dục hàng đầu, chất lượng giáo dục mũi nhọn vượt trội, thể hiện qua số lượng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Hà Nội được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học mức độ 3, là một trong 04 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT được giữ vững và nâng cao hàng năm, phản ánh chất lượng giáo dục toàn diện, bền vững.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học, thi cử, kiểm tra, đánh giá đạt nhiều chuyển biến tích cực, tạo môi trường học tập sáng tạo, hiện đại. Thành phố đẩy mạnh đầu tư xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia, dự kiến năm 2025 đạt tỷ lệ trên 81%, hoàn thành mục tiêu 80-85%. Hà Nội công nhận 23 trường chất lượng cao, đồng thời xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, hội nhập quốc tế.

Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực chất lượng cao, được xác định là khâu đột phá then chốt. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 70,25% năm 2020 lên 74,25% năm 2024, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 48,5% lên 53,05%. Chỉ số “Đào tạo lao động” của Hà Nội vươn lên vị trí số một toàn quốc năm 2023, khẳng định năng lực đào tạo vượt trội. Các chương trình đào tạo nghề, bồi dưỡng nhân lực công nghệ cao được triển khai mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức.

1.8. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân luôn được chú trọng và đạt nhiều tiến bộ mới

Đảng bộ Thành phố Hà Nội xác định an sinh xã hội là nền tảng cho sự phát triển bền vững, chú trọng nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô. Thành ủy ban hành và triển khai quyết liệt Chương trình số 08-CTr/TU đạt nhiều thành tựu nổi bật, góp phần xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

Chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô được nâng cao đáng kể. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,829 năm 2024, tăng từ 0,799 năm 2020, cao nhất cả nước. Tuổi thọ trung bình đạt 76,6 tuổi năm 2024, tăng 1,1 tuổi so với năm 2020, dẫn đầu vùng đồng bằng sông Hồng và thuộc nhóm cao toàn quốc.

Hệ thống y tế được đầu tư mạnh mẽ, nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, giám sát dịch bệnh và y tế dự phòng. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế dự kiến hoàn thành 100% vào năm 2025, khẳng định vị thế dẫn đầu cả nước về y tế cơ sở.

Phong trào thể dục thể thao thành phố Hà Nội phát triển mạnh mẽ, sâu rộng tới các tầng lớp Nhân dân, thúc đẩy và nâng cao sức khỏe cộng đồng. Thể thao thành tích cao phát triển ổn định, góp phần quan trọng tổ chức thành công SEA Games 31 năm

2022, qua đó nâng tầm vị thế Thủ đô trên trường quốc tế, khơi dậy niềm tự hào và tinh thần đoàn kết của Nhân dân.

An sinh xã hội được bảo đảm bao trùm, toàn diện. Thành phố nâng mức trợ cấp, mở rộng nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, đạt tiến bộ vượt bậc trong các chỉ tiêu bảo hiểm. Giải quyết việc làm được chú trọng, tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 2,54% năm 2024 (năm 2020 là 3,5%). Đặc biệt, Hà Nội xóa bỏ hoàn toàn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều năm 2024, sớm 01 năm so với kế hoạch, khẳng định cam kết không để ai bị bỏ lại phía sau; hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ, với các chương trình giáo dục, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh.

1.9. Quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu luôn được quan tâm

Đảng bộ Thành phố Hà Nội xác định quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn và ứng phó biến đổi khí hậu là nhiệm vụ chiến lược, góp phần xây dựng Thủ đô xanh, sạch, an toàn, phát triển bền vững. Thành ủy ban hành và chỉ đạo quyết liệt Chương trình số 05-CTr/TU, tập trung nâng cao hiệu lực quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Thủ đô.

Thành phố đẩy nhanh tiến độ xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, tạo cơ sở quản lý tài nguyên đất hiệu quả, minh bạch. Hà Nội rà soát, lập danh mục 81 cơ sở công nghiệp cần di dời khỏi nội thành theo quy hoạch, đồng thời ban hành danh sách 09 cơ sở nhà, đất do doanh nghiệp nhà nước quản lý không phù hợp quy hoạch phải di dời (đợt 1). Công tác kiểm tra, giám sát khai thác khoáng sản được siết chặt, đảm bảo sử dụng tài nguyên bền vững.

Công tác bảo vệ môi trường được triển khai mạnh mẽ, với hệ thống thoát nước, nhà máy xử lý chất thải, nước thải được duy trì ổn định, kết hợp các biện pháp chống úng ngập khu vực nội thành. Hà Nội thực hiện đồng bộ các chương trình bảo vệ môi trường, tiếp tục triển khai Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy, Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm sông Cầu Bấy - Bắc Hưng Hải và xây dựng Đề án phục hồi chất lượng nước 4 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét), hướng tới làm sống lại các dòng sông biểu tượng của Thủ đô. Xử lý ô nhiễm tại 90 hồ nội thành và 44 hồ ngoại thành, từng bước cải thiện chất lượng nước, nâng cao cảnh quan đô thị. Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí đến năm 2030, định hướng 2035, được đẩy mạnh, kết hợp phong trào “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” lan tỏa sâu rộng, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Thành phố luôn chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt là chỉ đạo hiệu quả các giải pháp ứng phó và khắc phục hậu quả cơn bão Yagi năm 2024, giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ đời sống của Nhân dân.

1.10. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô trong mọi tình huống

Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã lãnh đạo quyết liệt, quán triệt và triển khai nghiêm túc các nghị quyết, chiến lược, đề án, luật của Trung ương về quân sự, quốc phòng, an ninh, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Thành ủy ban hành Chương trình số 09-CTr/TU cùng các kế hoạch cụ thể, chỉ đạo lực lượng vũ trang Thủ đô sắp xếp, điều chỉnh tổ chức theo hướng chính quy,

tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao sức mạnh tổng hợp, sẵn sàng ứng phó mọi thách thức, bảo vệ an toàn trung tâm đầu não quốc gia.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện hiệu quả, gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên, các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo, vượt chỉ tiêu hàng năm. Thế trận quân sự và công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ được xây dựng vững chắc. Hà Nội tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ Thành phố năm 2024, nâng cao năng lực ứng phó. Công tác tuyên quân hoàn thành kế hoạch hàng năm, kết hợp thực hiện tốt đối ngoại quân sự, góp phần khẳng định hình ảnh Thủ đô hòa bình, ổn định trên trường quốc tế.

An ninh chính trị được giữ vững, không để bị động bất ngờ, xử lý hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp, chưa có trong tiền lệ, tạo nền tảng vững chắc, môi trường an ninh, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội, nâng tầm vị thế của Thủ đô trong khu vực và thế giới. Các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hoá được bảo vệ tuyệt đối an toàn. Trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, kiềm chế sự gia tăng, kéo giảm tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án hình sự năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt đã điều tra xử lý nhiều vụ án lớn có tính chất “điểm sáng, cảnh tỉnh cả vùng”. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được nâng cao. Gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, sắp xếp tổ chức bộ máy Công an Thủ đô “tinh, gọn, mạnh”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.11. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển thiết thực và hiệu quả, nâng tầm vị thế Thủ đô trong khu vực và trên thế giới

Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo quyết liệt, sáng tạo công tác đối ngoại, triển khai chiến lược ngoại giao toàn diện, kết hợp chặt chẽ đối ngoại chính trị, kinh tế, văn hóa và các kênh đối ngoại Đảng, chính quyền, Nhân dân, góp phần tranh thủ nguồn lực quốc tế, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao vị thế Thủ đô trên trường quốc tế. Hà Nội tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, tổ chức và bạn bè quốc tế; đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với hơn 100 thành phố, thủ đô trên thế giới. Hà Nội tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, thực hiện hiệu quả các cam kết trong Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo UNESCO, Diễn đàn Thị trường các thành phố ASEAN và các sáng kiến hợp tác khu vực.

1.12. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng cao, gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị và sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, liêm chính, hiện đại, gần dân, sát dân

(1) ***Đã hoàn thành khối lượng công việc lớn, đặc biệt là sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong Đảng, chính quyền và được Nhân dân ủng hộ; là một trong những địa phương đi đầu, thực hiện bài bản, nghiêm túc việc sắp xếp đơn vị hành chính; là địa phương có tỷ lệ giảm đơn vị hành chính cấp xã cao nhất cả nước (giảm hơn 76%, từ 526 xuống còn 126 đơn vị), với tỷ lệ đồng thuận của người dân trên 97%, sau sắp xếp sớm ổn định, vận hành thông suốt.***

(2) ***Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô - một khâu đột phá của nhiệm kỳ được chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật,***

kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thành phố đã thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền, là đơn vị tiên phong thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ được tăng cường, chuyển biến tích cực. Đổi mới tác phong làm việc, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm.

(3) Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp và của Đoàn đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng lên. Thành ủy và các cấp ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 với số người ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp lớn nhất cả nước và kiện toàn chức danh cán bộ chủ chốt, đảm bảo hoạt động của các cấp chính quyền thông suốt, hiệu quả, đúng quy định. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường Thành ủy về “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội”. HĐND các cấp Thành phố tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, khoa học, thực chất, hiệu lực, hiệu quả, được lãnh đạo Quốc hội đánh giá là “điểm sáng”, “hình mẫu tiêu biểu” trong hoạt động của các cơ quan dân cử cả nước, thể hiện được vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết sách các mục tiêu, giải pháp, cơ chế, chính sách quan trọng phát triển Thủ đô, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của cử tri, Nhân dân Thủ đô. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội có nhiều dấu ấn, thể hiện trách nhiệm cao, khẳng định vai trò, vị thế quan trọng, nhất là việc trình, xem xét, cho ý kiến thông qua Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Luật Thủ đô (sửa đổi).

(4) Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp không ngừng được nâng cao. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của chính quyền các cấp gắn với cải cách hành chính, theo hướng sâu sát, quyết liệt, phương châm “5 rõ, 1 xuyên suốt” (Rõ việc - Rõ người - Rõ tiến độ - Rõ kết quả - Rõ giám sát và Một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt), nâng cao hiệu quả chính quyền, nhất là cấp cơ sở. Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt xây dựng, triển khai Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cải cách thủ tục hành chính một cách bài bản, khoa học. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng các quy trình giải quyết nội bộ gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các cơ quan, đơn vị được chú trọng, bước đầu đạt được hiệu quả.

Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đặc biệt là hoạt động chỉ đạo, điều hành trên môi trường số của Thành phố đã đạt nhiều kết quả tích cực, đem lại hiệu quả thiết thực, rút ngắn thời gian trong xử lý, điều hành; tiết giảm chi phí nhờ các ứng dụng được triển khai đồng bộ ở cả 3 cấp⁵.

1.13. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng Thành phố

⁵ như Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống họp trực tuyến, nền tảng “Công dân Thủ đô số” - iHaNoi.... Hà Nội đứng thứ nhất cả nước về chỉ số Quản trị điện tử. Theo

Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo quyết liệt, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng, khẳng định vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân. Thành ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt đối thoại trực tiếp với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận xã hội.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở triển khai đa dạng hình thức tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên, Nhân dân. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính sách phù hợp. Các hoạt động dân tộc, tôn giáo, phát huy giá trị văn hóa, đạo đức được chú trọng, xây dựng lực lượng cốt cán vững mạnh. Công tác giám sát, phản biện xã hội được thực hiện hiệu quả. Các ý kiến phản biện đối với chủ trương, chính sách, dự án lớn như 02 Quy hoạch Thủ đô, Luật Thủ đô (sửa đổi) 2024, đã nâng cao chất lượng quyết sách, tạo sự thống nhất hành động. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nhiều phong trào thi đua yêu nước thiết thực và hưởng ứng các cuộc vận động lớn, như hỗ trợ xóa nghèo, nhà đột nát, phòng chống đại dịch Covid-19...

1.14. Công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực

Quán triệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021 về “*Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025*”, góp phần tích cực đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Là địa phương sớm chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm túc các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, chỉ đạo chuyển một số vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đã phối hợp, xử lý giải quyết tốt các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

2. Nguyên nhân của những thành tựu

2.1. Nguyên nhân khách quan: Thủ đô Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, cùng sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả từ các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, và các tỉnh, thành phố trong cả nước. Sự đồng hành của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, đồng bào trong, ngoài nước và bạn bè quốc tế đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, nguồn lực to lớn, góp phần quan trọng vào những thành tựu của Hà Nội, khẳng định vai trò trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia.

2.2. Nguyên nhân chủ quan: Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hà Nội luôn nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của Thủ đô, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất, đề cao dân chủ, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao của các tầng lớp Nhân dân, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Các cấp ủy đổi mới tư duy, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực dự báo, phát hiện sớm và ứng phó hiệu quả với các thách thức mới, như thiên tai, đại dịch Covid-19 và các vấn đề an ninh phi truyền thống.

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố luôn đoàn kết, bản lĩnh, trách nhiệm, giữ vững vai trò lãnh đạo trong mọi tình huống, kể cả khi có những biến động về nhân sự chủ chốt. Công tác chỉ đạo được thực hiện trọng tâm, trọng điểm, với lộ trình cụ thể, quyết liệt, sâu sát, thiết thực, không hình thức. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, đảm bảo hiệu quả thực thi nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt ở cấp cơ sở, ngày càng được nâng cao, góp phần tạo nên những bước tiến vượt bậc của Thủ đô.

3. Hạn chế và nguyên nhân

3.1. Hạn chế

(1) Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi còn hạn chế, nhiều nội dung triển khai hình thức, thiếu chiều sâu. Tuyên truyền chưa đa dạng, kém hấp dẫn, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc cụ thể hóa, thực hiện chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy tại một số địa phương, đơn vị thiếu quyết liệt, chậm tiến độ, chất lượng thấp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy cơ sở yếu, chưa đáp ứng nhiệm vụ mới. Trình độ, năng lực cán bộ chưa đồng đều; một số đơn vị chủ quan, bị động, chậm xử lý vụ việc phức tạp. Công tác cán bộ tại một số nơi chưa đúng quy định, bố trí chưa phù hợp. Một số cán bộ, kể cả cán bộ chủ chốt, vi phạm nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí hiệu quả chưa đáp ứng được yêu cầu; thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán chậm, chưa triệt để. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa thường xuyên, một số nơi vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhiệm vụ, còn hiện tượng nể nang, né tránh. Khâu tổ chức thực hiện có sự chuyển biến tiến bộ nhưng sự năng động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, nhất là những vấn đề mới, khó còn chưa đồng đều trong từng cấp, ngành, cán bộ, kể cả cán bộ lãnh đạo ở một số nơi.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP 6,57%/năm) còn dưới tiềm năng, chưa đạt mục tiêu, chưa tương xứng vai trò động lực, dẫn dắt, còn khoảng cách đáng kể so với nhiều thủ đô và đô thị trung tâm trong khu vực.

Bốn chỉ tiêu kinh tế (tăng trưởng, GRDP bình quân đầu người, vốn đầu tư, năng suất lao động không đạt kế hoạch; doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh hạn chế. Phân cấp, phân quyền còn chồng chéo, việc triển khai cơ chế phân cấp, phân quyền, nhất là về tài chính - ngân sách và đầu tư công còn lúng túng. Kinh tế tri thức, kinh tế đô thị và mô hình kinh tế mới (kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn) chưa phát huy tiềm năng. Sử dụng đất đai, nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ chưa hiệu quả. Dự án lớn chậm triển khai, giải ngân vốn đầu tư công chậm, chưa khắc phục triệt để. Thương mại, dịch vụ phát triển chưa cân đối; công nghiệp thiếu ổn định, tỷ trọng chế biến, chế tạo khó đạt 17% GRDP năm 2025. Tỷ trọng kinh tế số còn thấp. Nông nghiệp hiệu quả thấp, hạ tầng còn yếu; doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã gặp khó khăn. Thu hút FDI chưa xứng tầm, thiếu dự án công nghệ cao, liên kết doanh nghiệp FDI- trong nước còn yếu. Quy mô và trình độ phát triển kinh tế của Hà Nội hiện vẫn còn khoảng cách đáng kể so với nhiều thủ đô và đô thị trung tâm trong khu vực.

(3) Về quy hoạch, phát triển hạ tầng, xây dựng và quản lý đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại:

Quản lý quy hoạch đô thị, bảo vệ di sản, phát triển vùng ven, nông thôn vẫn còn tình trạng dàn trải, chưa thực sự có trọng tâm, trọng điểm. Kết cấu hạ tầng, nhất là hạ

tầng ngầm đô thị và giao thông kết nối vùng chưa đồng bộ, gây áp lực lên vùng lõi đô thị; không gian ngầm chưa phát triển. Các dự án trọng điểm (đường sắt Nhôn - ga Hà Nội, Nhà máy Yên Xá, cấp nước nông thôn) chưa đạt tiến độ; các tuyến đường sắt đô thị số 1, số 5, số 6 chưa rõ thời hạn hoàn thành. Cải tạo chung cư cũ chậm tiến độ so với yêu cầu; ùn tắc giao thông, ngập úng kéo dài. Quy hoạch đô thị – nông thôn còn thiếu gắn kết. Việc phát triển các đô thị vệ tinh như Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên chưa thực sự bứt phá. Triển khai Quy hoạch hai bên sông Hồng, hồ Tây và các khu vực chung cư cũ còn khó khăn, thiếu cơ chế hấp dẫn thu hút đầu tư. Hết năm 2024 mới có 95% hộ dân nông thôn được tiếp cận nước sạch, còn 67 xã chưa có mạng nước máy. Dữ liệu đất đai, quy hoạch chưa hoàn thiện; khai thác tài sản công, quỹ đất kém hiệu quả. Ô nhiễm sông (Tô Lịch, Nhuệ, Đáy), không khí (PM2.5) nghiêm trọng; xử lý chất thải, di dời cơ sở ô nhiễm còn chậm.

(4) Về phát triển sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh: Thủ đô chưa có thiết chế văn hóa mới tiêu biểu, xứng tầm vị thế của Thủ đô. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở chưa đồng bộ; nhiều cơ sở văn hóa, thể thao sử dụng chưa hiệu quả. Phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh chưa đạt như kỳ vọng. Việc huy động các nguồn lực xã hội để phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa chưa tương xứng với Thủ đô.

(5) Về phát triển khoa học- công nghệ, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực đột phá. Việc khai thác tiềm lực khoa học, công nghệ từ Trung ương và các trường đại học còn hạn chế, chưa tương xứng với vị thế. Cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ chưa hoàn thiện, thiếu khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công nghệ; kết nối giữa nghiên cứu khoa học, thị trường và doanh nghiệp còn yếu. Cơ sở vật chất giáo dục, đặc biệt tại khu vực đô thị hóa nhanh, chậm được cải thiện, chưa đáp ứng nhu cầu xã hội. Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia tuy đạt kế hoạch nhưng chưa đáp ứng thực tiễn. Chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp thị trường lao động. Chính sách thu hút, sử dụng nhân tài chưa tạo động lực để giữ chân và phát huy nhân lực chất lượng cao.

(6) Về đảm bảo an sinh xã hội; nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân: tuyến y tế cơ sở, chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng nhu cầu của Nhân dân; nguy cơ mất an toàn thực phẩm tiềm ẩn; hàng giả, hàng kém chất lượng, thực phẩm bẩn dù đã có giải pháp nhưng chưa được cải thiện nhiều. Vẫn còn một số xã ở khu vực ngoại thành chưa được đầu nối hệ thống cấp nước sạch tập trung. Tình trạng ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, đặc biệt là ô nhiễm không khí, nguồn nước, rác thải.

(7) Về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và đảm bảo an ninh, quốc phòng:

Công tác nắm bắt, dự báo tình hình, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý mâu thuẫn còn hạn chế, thiếu kịp thời. Một số vi phạm về trật tự xây dựng, sử dụng đất đai chưa được xử lý kiên quyết, kéo dài. Quản lý cư trú người nước ngoài và cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự có nơi, có lúc còn hạn chế, sơ hở. Công tác an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước tiềm ẩn rủi ro. Công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tội phạm công nghệ cao, nhất là tội phạm lừa đảo trên không gian mạng hiệu quả chưa cao, vẫn diễn biến phức tạp. Quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa

cháy, đặc biệt tại cấp xã chưa hiệu quả, vẫn xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

(8) Về công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan chính quyền: Kỷ cương hành chính có chuyển biến nhưng chậm và chưa đạt yêu cầu; còn một số cán bộ, công chức vi phạm quy định, bị xử lý kỷ luật. Xếp hạng Chỉ số PCI giảm.

3.2. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém

(1) Nguyên nhân khách quan: Tình hình thế giới biến động, đại dịch Covid-19, thiên tai tác động nặng nề. Sự bất cập, không đồng bộ giữa các quy định pháp luật đã ảnh hưởng lớn đến quá trình xử lý hồ sơ, giải quyết các dự án chậm triển khai trên địa bàn. Chưa có cơ chế đột phá trong công tác giải phóng mặt bằng; quy trình; sự phối hợp giữa Hà Nội và các ban, bộ, ngành Trung ương còn tồn tại hạn chế, bất cập. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực Nhà nước và nguồn lực xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội còn hạn chế; quá trình đô thị hóa nhanh, di dân cơ học lớn gây quá tải lên hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội.

(2) Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, và bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò, vị trí Thủ đô còn chưa toàn diện, sâu sắc. Công tác tư tưởng ở một số nơi chưa được coi trọng, dẫn đến hạn chế trong định hướng và giải quyết vấn đề. Năng lực lãnh đạo, tư duy chiến lược và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn yếu; phương thức lãnh đạo chậm đổi mới, thiếu tiên phong, gương mẫu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu trách nhiệm, năng lực chưa đáp ứng nhiệm vụ, thậm chí suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hiệu lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính chưa đột phá. Công tác dự báo, tư duy chiến lược hoạch định chính sách còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương thiếu chặt chẽ, bị động. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số chưa đồng bộ. Một số cấp ủy và ủy ban kiểm tra chưa quyết liệt trong kiểm tra, giám sát, còn nể nang, né tránh, làm giảm hiệu quả lãnh đạo và xử lý vi phạm.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, phải luôn bám sát và vận dụng sáng tạo, có hiệu quả, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của Thủ đô. Tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân; xây dựng thế trận lòng dân vững chắc, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Quyết liệt trong đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, mạnh dạn xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách đột phá cho sự phát triển của Thủ đô. Nhận thức rõ về vai trò, vị trí của Thủ đô, làm gương cho cả nước, là động lực, đầu tàu dẫn dắt trên nhiều lĩnh vực.

Hai là, xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu là nhân tố quyết định thành công; luôn coi trọng làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quyết tâm xây dựng hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống". Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ, khắc phục hạn chế trong khâu tổ chức thực hiện, nâng cao năng lực thực thi.

Ba là, quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm "Dân là gốc"; mọi chủ trương, đường lối, chính sách đều hướng tới phục vụ Nhân dân, tạo niềm tin trong

Nhân dân. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền.

Bốn là, từ thực tiễn một số hạn chế, Đảng bộ Hà Nội rút ra kinh nghiệm cần dũng cảm nhìn thẳng vào khuyết điểm, nhận diện, giải quyết các điểm nghẽn cản trở sự phát triển, khắc phục bệnh thành tích, hình thức, đổi mới tư duy, phương thức tổ chức thực hiện.

Luôn kế thừa, phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm, bản lĩnh, sáng tạo của Đảng bộ; tiếp tục coi trọng đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; nâng cao năng lực dự báo, phân tích, chủ động, kịp thời phát hiện và chỉ đạo tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc; xử lý linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả vấn đề phát sinh. Những việc mới, khó, phức tạp thì tiến hành thí điểm, vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, có giải pháp phù hợp, hiệu quả nhất để sớm nhân rộng, khi đã xác định đúng, đúng thì hành động quyết liệt, khẩn trương, “vừa chạy, vừa xếp hàng” nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định, mục đích. Đối với những vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ, còn vướng mắc thì cấp ủy sát sao chỉ đạo, định hướng giải quyết với tinh thần vì lợi ích chung của Nhân dân lên trên hết.

Năm là, luôn thấm nhuần sâu sắc quan điểm cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là nhiệm vụ “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, quyết liệt hành động vì lợi ích chung, vì tình yêu đối với Thủ đô, trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân. Phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu, đi đôi với kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ cương.

5. Thành tựu, tiềm lực, vị thế, uy tín của Thủ đô sau 40 năm đổi mới

Qua 40 năm đổi mới (1986-2025), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô đã tạo nên những bước chuyển mình lịch sử, đưa Thủ đô từ một thành phố mang dấu vết chiến tranh trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học hiện đại, văn minh, khẳng định vị thế đầu tàu quốc gia. Với nhận thức sâu sắc về đường lối đổi mới của Đảng, Hà Nội đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, đạt thành tựu to lớn, toàn diện, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển đất nước, thể hiện tính ưu việt của con đường cách mạng do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị luôn được ưu tiên, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị. Hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở ngày càng vững mạnh, tinh gọn, hiệu quả. Kinh tế Thủ đô chuyển từ cơ chế bao cấp sang thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kinh tế nhà nước phát huy vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể được củng cố; kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển mạnh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Nhiều chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh của Hà Nội đứng đầu cả nước. Quy mô kinh tế năm 2024 đạt khoảng 63 tỷ USD, gấp hơn 30 lần so với năm 1986 (~2 tỷ USD), với tốc độ tăng trưởng bình quân trên 7%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, dịch vụ chiếm gần 2/3 GRDP, công nghiệp tăng mạnh, nông nghiệp thu hẹp.

Hạ tầng giao thông hiện đại hóa với các công trình tiêu biểu như đường Vành đai 2, 3, cầu Vĩnh Tuy, đường sắt Cát Linh - Hà Đông, khởi công Vành đai 4,... nâng cao năng lực kết nối vùng và quốc tế. Đô thị được chỉnh trang, tái thiết văn minh, hiện đại hơn; nông thôn chuyên môn mạnh mẽ, dẫn đầu cả nước về xây dựng nông thôn mới. Nhiều khu đô thị mới được xây dựng đồng bộ, văn minh, tạo không gian đô thị hiện đại, thay đổi diện mạo Thủ đô.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ đạt nhiều dấu ấn. Hà Nội dẫn đầu cả nước về quy mô giáo dục, thể thao thành tích cao, chăm sóc sức khỏe, với HDI đạt 0,829 (2024). Các giá trị văn hóa Thăng Long nghìn năm được bảo tồn, lan tỏa, văn hóa tiêu biểu các địa phương được gìn giữ, phát huy. An sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân cải thiện, đặc biệt trong ứng phó đại dịch Covid-19. Quốc phòng, an ninh được củng cố, giữ vững môi trường hòa bình. Đối ngoại mở rộng, với quan hệ hợp tác hơn 100 thành phố, thủ đô trên thế giới, nâng tầm vị thế Hà Nội trong khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như sau: (i) Kinh tế chưa khai thác hết tiềm năng, năng lực cạnh tranh và hiệu quả còn thấp; kinh tế tư nhân chưa bứt phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp hầu hết có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp; năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao. (ii) Nguồn lực vốn, khoa học - công nghệ, nhân lực chất lượng cao chưa được phát huy tối đa; (iii) Hệ thống chính trị có mặt chưa theo kịp yêu cầu phát triển, năng lực một số cấp ủy cơ sở còn yếu.

Sau gần 40 năm đổi mới, Thành ủy đã đúc rút một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo như sau: (i) Kiên định, sáng tạo đường lối Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo chủ trương Đảng vào thực tiễn Thủ đô; (ii) Phát huy đại đoàn kết, thực hiện nghiêm chỉ đạo Trung ương, huy động sức mạnh hệ thống chính trị, Nhân dân, tạo sự đồng thuận, tranh thủ hỗ trợ từ các địa phương và quốc tế; (iii) Đổi mới phương thức lãnh đạo, thường xuyên tổng kết thực tiễn, nâng cao trách nhiệm, tinh tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu, đề khắc phục hạn chế, thúc đẩy phát triển bền vững.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU, KHÂU ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước

1.1. Bối cảnh quốc tế

Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới, có tính chất phức tạp hơn. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực điều chỉnh chính sách, tiếp tục vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, thỏa hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh diễn ra ở nhiều khu vực, phức tạp hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lan rộng. Việc hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư nước ngoài giữa các nước ngày càng quyết liệt, nhất là trong lĩnh vực khoa học-công nghệ. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, thương mại, đầu tư quốc tế sụt giảm, áp lực lạm phát, giá năng lượng leo thang.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng sản xuất mới, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, sinh học, bán dẫn, mở ra cơ hội để các quốc gia đang phát triển như Việt Nam đi tắt, đón đầu. Xu thế kinh tế xanh, phát triển bền vững, tự chủ chiến lược, chủ nghĩa bảo hộ ngày càng được thúc đẩy. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hoà bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, phải đối phó với những thách thức mới cả bên trong và bên ngoài. Tranh chấp chủ quyền biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp.

1.2. Tình hình trong nước

Sau 40 năm đổi mới, Việt Nam đạt vị thế quốc tế cao, vượt ngưỡng thu nhập trung bình thấp, gia nhập nhóm thu nhập trung bình cao, với tăng trưởng kinh tế ổn định, vượt mức trung bình thế giới. Ý Đảng hòa quyện với lòng dân, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc tạo đà cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tuy nhiên, các điểm nghẽn tích tụ, già hóa dân số, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, và bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra (tụt hậu, tham nhũng, “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”) vẫn hiện hữu, đòi hỏi quyết tâm vượt qua.

Nhiều vấn đề xã hội tiếp tục phát sinh như phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”, buôn lậu, hàng giả và ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội, văn hóa ngoại lai. Hà Nội đối mặt với áp lực hạ tầng do di dân cơ học, nguy cơ cháy nổ, tai nạn, ô nhiễm, úng ngập, dịch bệnh và suy thoái văn hóa, đạo đức. Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ cao, còn yếu. Tham nhũng, lãng phí, suy thoái trong cán bộ vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, đe dọa an ninh, trật tự. Cả nước đang bước đã và đang thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh và không tổ chức cấp huyện, Hà Nội tuy không sáp nhập với địa phương khác, quy mô diện tích, dân số nhỏ hơn một số tỉnh, thành nhưng vẫn hội tụ nhiều lợi thế cạnh tranh, phát triển.

Trong bối cảnh đó, Thủ đô Hà Nội tranh thủ thời cơ thuận lợi để phát triển, đồng thời quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô. Thành tựu 40 năm đổi mới, 17 năm mở rộng địa giới, 03 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW, cùng với Luật Thủ đô 2024, 02 Quy hoạch Thủ đô đã, đang và sẽ tạo thế và lực để Hà Nội bứt phá. Hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và đô thị hóa mở ra cơ hội phát triển nhanh.

2. Quan điểm

(1) Vận dụng sáng tạo các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn Thủ đô và chủ động thực hiện phương châm địa phương làm, địa phương quyết, địa phương chịu trách nhiệm theo phân cấp, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò tiên phong, dẫn đầu trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đảm bảo vị thế đầu tàu dẫn dắt phát triển của miền Bắc và cả nước vươn tầm khu vực, thế giới. Mỗi chính sách, công trình, sản phẩm văn hóa cần được kiến tạo với tầm nhìn dài hạn, góp phần xây dựng hình ảnh Hà Nội cho hiện tại và tương lai.

(2) Phát huy truyền thống nghìn năm văn hiến và anh hùng, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, trí tuệ, khát vọng phát triển của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhằm định hướng tầm nhìn chiến lược mới cho Thủ đô trong thời đại mới; lấy văn hóa và con người Hà Nội làm nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng, xây dựng Thủ đô văn minh, thịnh vượng, nhân văn, hạnh phúc, mọi thành quả đều hướng tới phục vụ Nhân dân.

(3) Đặt khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực then chốt, trọng tâm phát triển kinh tế; xây dựng cơ chế vượt trội thu hút, trọng dụng nhân tài, coi con người là trung tâm, chủ thể quan trọng và là mục tiêu của sự phát triển. Phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đưa Hà Nội thành trung tâm đổi mới sáng tạo, xây dựng đô thị thông minh, thành phố kết nối toàn cầu, thành phố tiên phong, hấp dẫn của châu Á; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh liên kết vùng, hợp tác quốc tế.

(4) Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế thịnh vượng, xã hội tiên bộ với bảo vệ môi trường sinh thái, ưu tiên phát triển đô thị xanh, thông minh, ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu, đảm bảo môi trường sống bền vững, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Cùng cố quốc phòng, an ninh, mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế.

(5) Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gương mẫu thực hiện các nghị quyết Trung ương, dẫn dắt và truyền cảm hứng cải cách cho cả nước; tái cấu trúc lại chức năng, nhiệm vụ, giảm tầng nấc trung gian, loại bỏ chồng chéo, đồng thời chuẩn hóa quy trình quản trị công theo hướng số hóa, minh bạch, phân cấp, phân quyền rõ ràng và chịu trách nhiệm giải trình đến cùng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là lãnh đạo ở các cấp, các ngành, lĩnh vực có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ.

3. Mục tiêu tổng quát, những chỉ tiêu chủ yếu phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

3.1. Mục tiêu tổng quát của Thủ đô Hà Nội:

Mục tiêu đến năm 2030: Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của Thủ đô Hà Nội thực sự gương mẫu, đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, tiêu biểu; xây dựng đội ngũ cán bộ Hà Nội có trình độ cao, có phẩm chất, đạo đức trong sáng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Phát triển Thủ đô dựa trên 5 trụ cột: (i) Văn hóa và con người; (ii) 03 chuyển đổi (*chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn*); (iii) Hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao; (iv) Kinh tế số, đô thị thông minh; (v) Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao. Xây dựng người Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình, văn minh, tiêu biểu cho văn hoá, lương tri và phẩm giá con người Việt Nam; Thủ đô Hà Nội là Thành phố "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực, góp phần quan trọng đưa đất nước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tầm nhìn đến năm 2045: Thủ đô Hà Nội là Thành phố phát triển bứt phá với tầm nhìn mới, khát vọng mới, tư duy toàn cầu; xây dựng Thủ đô bản sắc, hiện đại và hội nhập, có nền công nghiệp hiện đại, làm chủ một số công nghệ nền, công nghệ nguồn; có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, khá giả, với GRDP/người đạt trên 36.000 USD; kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà; tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới; chỉ số đổi mới sáng tạo nằm trong top 100 thành phố hàng đầu thế giới.

3.2. Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

(chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)

4. Ba khâu đột phá

4.1. Đổi mới mạnh mẽ về thể chế phát triển và mô hình quản trị đô thị hiện đại, đồng thời đột phá về đổi mới tư duy và phương thức tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các cơ chế, chính sách quản lý phù hợp với tính chất đô thị đặc biệt, trọng tâm là hoàn thiện cơ chế tổ chức, vận hành bộ máy, thể chế kinh tế, quản lý xã hội, phát triển văn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hiện đại, triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thủ đô 2024 tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực nhân lực, vật lực, tài lực; phát huy tính tự chủ, hoàn thiện, cụ thể hóa thể chế phát triển, phát huy hiệu quả sức mạnh của hệ thống tổ chức mới sau sắp xếp và lợi thế của không gian phát triển mới; tạo cơ chế đột phá để thu hút, phát huy trí tuệ, tâm huyết của các cán bộ lãnh đạo, quản lý xuất sắc, các chuyên gia, tổng công trình sư tài năng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trọng điểm, mũi nhọn của Thành phố; tập trung cao độ xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, đặc biệt là người đứng đầu; phát huy các nguồn lực, đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng và ngân sách của cả nước; tập trung rà soát, hoàn thiện các chính sách về quản lý đất đai, đầu tư công, bảo vệ môi trường, đảm bảo minh bạch, hiệu quả. Xây dựng mối quan hệ với các địa phương trọng điểm thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam. Tiên phong đi đầu về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản trị đô thị, ứng dụng dữ liệu lớn để tối ưu hóa quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý giao thông và dịch vụ công, hướng tới mô hình đô thị thông minh, xanh, xứng tầm trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia.

4.2. Đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phấn đấu trở thành trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hàng đầu; xây dựng đội ngũ nhân lực có ý thức, trách nhiệm, đạo đức, tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng đưa Thủ đô vươn tầm khu vực; khuyến khích các trường đại học chia sẻ, phát triển giáo dục thông minh, tiếp cận và lĩnh hội hệ thống tri thức gắn với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời. Xây dựng Hà Nội thực sự là nơi thu hút, đào tạo, trọng dụng, hội tụ nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, bán dẫn và công nghệ xanh; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, lấy Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, các viện nghiên cứu và trường đại học làm hạt nhân; khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học, tạo động lực cho kinh tế số, kinh tế tri thức và công nghiệp văn hóa, biến tài nguyên nhân văn thành nguồn lực phát triển bền vững.

4.3. Đột phá về hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối: Nghiên cứu quy hoạch vùng phát triển đô thị, mở rộng không gian phát triển, tạo ra những dư địa phát triển mới nhằm bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết hợp khai thác không gian ngầm cho dịch vụ thương mại, giao thông tĩnh; hạ tầng năng lượng; hạ tầng số hiện đại và hệ thống dữ liệu lớn dùng chung, đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật, đồng bộ trong toàn hệ thống chính quyền địa phương 2 cấp và hệ thống chính trị của Thành phố. Đẩy mạnh phát triển những dự án hạ tầng có tính liên kết vùng. Phát triển hạ tầng công nghiệp trên cơ sở tiếp tục phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghiệp. Tập trung xây dựng

trí tuệ nhân tạo (AI) để xây dựng hệ thống dự báo tình hình toàn bộ các lĩnh vực của Thành phố với quốc gia và quốc tế. Tận dụng tối đa các nguồn lực tư nhân, quốc tế và mô hình hợp tác công tư (PPP) trong xây dựng các dự án hạ tầng, phát triển hạ tầng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo môi trường bền vững, khẳng định vị thế trung tâm kết nối toàn cầu trong kỷ nguyên mới.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm

5.1. Tập trung ưu tiên phân đầu để thực hiện thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; chủ động các phương án, giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; quyết tâm thực hiện các giải pháp tăng tốc, bứt phá để phân đầu GRDP đạt mức tăng trưởng cao hai con số trong 5 năm tới.

(1) Đẩy nhanh chuyển đổi số sâu rộng, toàn diện, bứt phá, xây dựng hạ tầng số hiện đại; kinh tế nền tảng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nỗ lực vươn tới kinh tế tuần hoàn; là Thành phố sáng tạo, là trung tâm tài chính, công nghệ và văn hóa, mang bản sắc riêng của Việt Nam, nhưng hội nhập sâu sắc vào mạng lưới đô thị toàn cầu, kiến tạo hình ảnh ***“Thủ đô xanh - thông minh - đáng sống - có sức hút quốc tế”***. Thúc đẩy chuyển đổi xanh trong các ngành, lĩnh vực như năng lượng, giao thông, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp...

(2) Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công với tinh thần lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút đầu tư xã hội, thúc đẩy hợp tác công tư; nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút, lựa chọn các nhà đầu tư thực sự có năng lực, tiềm lực, kinh nghiệm, có công nghệ sản xuất mới, hiện đại, thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng mặt bằng; tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các dự án chậm triển khai, những công trình trọng điểm, kiên quyết thu hồi các dự án không đảm bảo về pháp lý, không đủ điều kiện triển khai thực hiện để có phương án tái đầu tư, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội, tránh lãng phí nguồn lực từ đất đai và gây mất mỹ quan đô thị.

(3) Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, ưu tiên công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, hệ thống đường bộ, đường sắt đô thị, các dự án có tính liên vùng, có khả năng kết nối để từng bước hình thành mạng lưới vận tải cộng cộng và giao thông đồng bộ, hiện đại, không chỉ là hạ tầng cứng mà cả hạ tầng mềm - hạ tầng tri thức, hạ tầng số và công nghệ thông tin.

(4) Đẩy mạnh phát triển kinh tế đô thị; các ngành như công nghiệp sáng tạo, tài chính công nghệ, logistics thông minh, y tế, giáo dục chất lượng cao và du lịch trải nghiệm trở thành động lực tăng trưởng chủ lực; triển khai các biện pháp để khơi thông, huy động các nguồn lực từ thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu; tận dụng dư địa về nợ công, bội chi ngân sách nhà nước để huy động nguồn lực cho phát triển.

5.2. Tập trung cụ thể hóa, triển khai 04 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới⁶:

(1) Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, góp phần hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức sản xuất và

⁶ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển

quản trị, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội của Thủ đô để phát triển khoa học, công nghệ, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về khoa học và công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư vào các ngành có giá trị gia tăng cao như công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, năng lượng xanh, hạ tầng thông minh...

(2) Phát huy vị thế của Thủ đô, triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, đảm bảo thực chất, hiệu quả, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực, nhất là công nghệ, nhân lực chất lượng cao... để phục vụ phát triển, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Thủ đô.

(3) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Thúc đẩy cải cách thể chế với tư duy kiến tạo và hành động quyết liệt, luật pháp và cơ chế phải thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và phát triển bứt phá. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù Thủ đô theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Nâng cao hơn nữa chất lượng cụ thể hóa, hoàn thiện và thực hiện thể chế phát triển, tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

(4) Kiến tạo một hệ sinh thái khoa học công nghệ gắn với đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân. Xây dựng, chủ động tháo gỡ các rào cản, cơ chế, chính sách để phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian, giảm chi phí tuân thủ, giảm công sức cho người dân và doanh nghiệp; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh, hợp tác với khu vực FDI, nhất là trong chuyển giao công nghệ.

5.3. Xác định rõ vai trò của Hà Nội là động lực, đầu tàu tăng trưởng kinh tế của cả nước, là hạt nhân có tính chất lan tỏa của khu vực Bắc Bộ trên hầu hết các lĩnh vực. Tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp Vùng, vượt qua giới hạn của mô hình đô thị truyền thống để Thủ đô dẫn dắt phát triển Miền Bắc và cả nước. Quy hoạch và xây dựng không gian, các hành lang, vành đai, trục động lực cho phát triển, dẫn dắt Thủ đô trở nên hiện đại, bền vững; tham gia cuộc đua cạnh tranh giữa các thành phố lớn toàn cầu về thu hút chất xám, đổi mới sáng tạo và tầm ảnh hưởng về kinh tế- văn hóa- xã hội cũng như môi trường sinh sống, học tập và làm việc, đưa Hà Nội là Thủ đô hàng đầu trên thế giới, xứng tầm, đúng vị thế, tiềm năng theo Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị.

5.4. Phát huy giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Hà Nội

(1) Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về công nghiệp văn hóa; tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hóa chủ lực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển hạ tầng văn hóa; thu hút, hỗ trợ đầu tư; mở rộng giao lưu, hợp tác trong nước và quốc tế về văn hóa; tập trung xây dựng, phát triển, định vị thương hiệu "Thành phố sáng tạo" của UNESCO.

(2) Xây dựng con người Hà Nội thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hoá, giá trị quốc gia, dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn giá trị truyền thống với giá

trị thời đại, được bồi đắp, phát triển bởi nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn, phát huy tinh hoa văn hóa, nâng cao nhận thức, thúc đẩy mạnh mẽ việc xây dựng, thực hiện giá trị, chuẩn mực, đặc trưng người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong thời kỳ mới, coi đây là nguồn lực, động lực quan trọng trong chiến lược phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

5.5. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, đổi mới, trí tuệ, liêm chính, đoàn kết, văn minh, hành động.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết... hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo mô hình 02 cấp. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình; chỉ đạo xây dựng chính quyền liêm chính, vững mạnh; đảm bảo mọi chính sách, quyết sách đều hướng đến lợi ích của nhân dân, tạo môi trường phát triển bền vững.

(chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).

6. Xác định 05 lĩnh vực ưu tiên cần tập trung thực hiện nhiệm kỳ 2025 - 2030

(1) Lĩnh vực giao thông: Định hướng rõ nét về phát triển hạ tầng kỹ thuật, giao thông nhằm tăng cường kết nối vùng, kết nối giao thông với các tỉnh, tạo nên mạng lưới phát triển kinh tế cho vùng Thủ đô, tạo nên hành lang thúc đẩy phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ góp phần hình thành hệ thống hạ tầng quy mô, các trung tâm kinh tế, tài chính sôi động, đặt nền móng để kiến tạo một hệ sinh thái giao thông công cộng hấp dẫn, ưu việt. Phát triển hệ thống giao thông kết nối nhanh, lan tỏa từ trung tâm ra các vùng ngoại vi, góp phần khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông. Ưu tiên các tuyến kết nối nội đô lịch sử với sân bay, Khu công nghệ cao Hoà Lạc... Mở rộng, nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài; đưa sân bay Gia Lâm, Hòa Lạc vào khai thác lưỡng dụng. Đầu tư, cải tạo, phát huy giá trị không gian văn hóa Hồ Gươm, Hồ Tây; khai thác không gian ngầm khu vực đô thị trung tâm. Phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, tích hợp giữa các loại hình gắn với lộ trình, cơ chế, chính sách đột phá đối với chuyển đổi giao thông xanh, kết nối với hệ thống hạ tầng quốc gia.

Đầu tư khép kín 07 tuyến đường Vành đai 1; 2; 2,5; 3; 3,5; 4; 5); hoàn thành đường Vành đai 4 trước năm 2027 và khởi công đường Vành đai 5 quý IV/2027; hoàn thành đường Vành đai 3 phía Bắc, Đường nối Sân bay Gia Bình; xác định trục sông Hồng là biểu tượng phát triển mới; xây dựng 07 cầu qua sông Hồng (Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Thượng Cát, Hồng Hà, Mỹ Sở, Ngọc Hồi, Vân Phúc), Đường trục phía Nam, tuyến đường Mỹ Đình - Bái Đính - Ba Sao, kết nối hoàn thiện các đoạn tuyến còn lại của tuyến đường Vành Đai 3,5. Hoàn thành đầu tư mới thay thế, cải tạo sửa chữa toàn bộ hệ thống cầu yếu, cầu tạm trên địa bàn Thành phố. Hình thành hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh, từng bước kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong khu vực và thế giới. Xây dựng cơ chế chính sách theo định hướng lấy giao thông công cộng làm trung tâm; cung cấp dịch vụ vận tải công cộng an toàn, tiện lợi và có sức hấp dẫn cao. Đầu tư các tuyến tàu điện ngầm có quy mô vận tải lớn; khởi công và phấn đấu hoàn thành thi công xây dựng khoảng 100 km đường sắt đô thị (gồm các tuyến số 2, số 3, số 5). Phối hợp triển khai 02 dự án trọng điểm quốc gia triển khai trên địa bàn

(đường sắt cao tốc Bắc - Nam và đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng). Khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên địa bàn.

(2) *Lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục*: Bảo tồn và phát huy các công trình có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc; bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp Thành phố đã được xếp hạng. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị khu di sản văn hóa thế giới Hoàng Thành Thăng Long; di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa; di tích thành cổ Sơn Tây, không gian văn hóa làng cổ Đường Lâm, khu vực Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn, phố cổ Hoàn Kiếm... Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa như: trung tâm hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng cấp quốc tế tại khu vực núi Ba Vì nói riêng và phía Tây Bắc Thành phố nói chung; trung tâm thương mại tự do, dịch vụ, trường quay, thể thao, giải trí mang tầm quốc tế tại khu vực phía Bắc Sông Hồng và khu vực núi Sóc. Hoàn thiện và nâng cấp khu đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình và các khu thể thao đạt chuẩn. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô như hệ thống nhà hát hiện đại và truyền thống, bảo tàng, thư viện, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao (tại khu vực Bắc sông Hồng, phía Tây, phía Nam và khu vực bãi giữa sông Hồng, xã đảo Minh Châu), trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm hội nghị Thành phố. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Xây dựng hệ thống y tế Thủ đô theo hướng tiên tiến và hiện đại. Tập trung phát triển một số lĩnh vực y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới; xây dựng hệ thống y tế thông minh. Tập trung đầu tư, xây dựng khu vực phía Tây Thành phố (khu vực Hòa Lạc) trở thành trung tâm nghiên cứu, giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tầm cỡ quốc tế. Giữ vị thế "đầu tàu" cả nước về chất lượng giáo dục; phát triển đội ngũ nhà giáo; chuyển mạnh quá trình giáo dục hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ cho học sinh; trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất để trở thành công dân toàn cầu; hoàn thiện hệ thống giáo dục thông minh; xây dựng trường học văn hóa; triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung quy hoạch mạng lưới trường học, xây dựng trường liên cấp hiện đại, khuyến khích áp dụng mô hình giáo dục mới như: giáo dục sáng tạo, giáo dục STEM,... Tập trung di dời một số đại học ra đô thị vệ tinh, trước mắt tại Hòa Lạc, Sóc Sơn; xây dựng trường mới theo mô hình khu đại học tập trung, phân bố theo cụm ngành, nghề đào tạo; hoàn thành công tác xây dựng, đi vào hoạt động 07 trường liên cấp tiên tiến, hiện đại từ diện tích từ 5ha trở lên...

(3) *Phát triển hạ tầng công nghiệp CNTT, công nghiệp công nghệ số, công nghệ sinh học, thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao*: Đầu tư các khu công nghệ số tập trung làm nền tảng phát triển công nghiệp công nghệ số của Thành phố; nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường công nghiệp công nghệ số; xây dựng khu công nghệ số tập trung mới của Thành phố theo chuẩn quốc tế. Đưa vào hoạt động Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội và Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội. Thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án đầu tư trong lĩnh vực bán dẫn có ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường với các sản phẩm có giá trị thương mại mang tính cạnh tranh cao nhằm tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu. Phấn đấu đưa Hà Nội từng bước trở thành trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) của ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam góp phần thúc đẩy kinh tế số của Thủ đô phát triển. Phát triển công nghệ sinh học, nâng cao năng lực nghiên

cứu, vườn ươm công nghệ cao. Thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao theo chiều sâu, gắn với mục tiêu phát triển bền vững; xây dựng thành phố thông minh, công nghiệp hỗ trợ sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới và có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất gắn với đào tạo nhân lực. Thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Hòa Lạc; đẩy nhanh tiến độ triển khai Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn; xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội với mục tiêu tạo ra các sản phẩm công nghệ cao, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ.

(4) Lĩnh vực bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường và phòng, chống biến đổi khí hậu: Có giải pháp căn cơ để xử lý các vấn đề về ứng phó với biến đổi khí hậu, cải thiện chất lượng không khí, thoát nước, chống úng ngập, xử lý chất thải. Xử lý môi trường các con sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét), lưu vực sông Nhuệ - Đáy, lưu vực sông Cầu Bà - Bắc Hưng Hải; xử lý rác thải (xây dựng khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Núi Thong và Châu Can với công nghệ tiên tiến, hiện đại theo quy hoạch; xử lý nước thải (xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, Sơn Tây, Yên Sở,...) nhằm cải thiện môi trường sống, hệ sinh thái tự nhiên và điều kiện vệ sinh trên địa bàn; thu gom và xử lý nước thải, rác thải do hoạt động của con người gây ra, xây dựng Thủ đô xanh, sạch, văn minh, hiện đại. Xây dựng các công viên mới với tỷ lệ bê tông hóa ít nhất, phát triển các mô hình xanh, “rừng trong phố”. Ưu tiên xây dựng cơ chế, chính sách, tạo nguồn lực để di dời các công trình ô nhiễm, bệnh viện, trường học ra khỏi nội đô theo quy hoạch được duyệt để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông. Đầu tư cải tạo, nâng cấp các hệ thống công trình chuyển nước, nâng cấp đồng bộ tuyến đê tả Hồng...

(5) Tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc để đưa các dự án chậm triển khai đi hoạt động; bảo đảm đưa các tài nguyên, tiềm năng của Thành phố trở thành động lực và nguồn lực thúc đẩy phát triển; không để xảy ra tình trạng lãng phí tài sản, dù là dự án đầu tư công hay ngoài ngân sách.

(chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo).

III- CÁC GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Phát triển kinh tế dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực; từng bước xây dựng Thành phố thông minh với người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính

Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, tạo sự đồng bộ với hoạt động chính quyền. Hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu, mục tiêu về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Chuyển đổi số mạnh mẽ, toàn diện gắn với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, xây dựng thành phố thông minh với dữ liệu là nền tảng của quản trị thông minh và phát triển bền vững.

*Xây dựng chính quyền số, trong đó các hoạt động quản lý nhà nước được số hóa toàn diện; hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu ở tất cả các ngành, các cấp; các cơ quan chính quyền minh bạch, tinh gọn, hiệu quả, chủ động tương tác với người dân, doanh nghiệp, cải cách triệt để thủ tục hành chính công bằng việc xác thực thông tin dựa trên dữ liệu định danh và xác thực điện tử, kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh; người dân tiếp cận và sử dụng các công nghệ số hiệu quả. *Phát triển kinh tế số* tạo động lực mới cho tăng trưởng; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, lĩnh vực, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. *Tập trung xây dựng xã hội số, phát triển công dân số*, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Kinh tế số là chiến lược phát triển kinh tế của thành phố Hà Nội. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế số ngành. Ban hành các cơ chế đặc thù tạo thuận lợi cho kinh tế số phát triển mạnh mẽ. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực cho nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.*

Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và khu vực với hạt nhân là Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Khu công nghệ cao sinh học, các viện nghiên cứu, trường đại học. Luôn dẫn đầu cả nước về chỉ số Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII). Khuyến khích đóng góp công sức, tri thức phục vụ phát triển khoa học, công nghệ.

Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư và chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại; tranh thủ tiềm lực KHCN của Trung ương trên địa bàn, huy động các tổ chức KHCN quốc tế, các tập đoàn lớn trên địa bàn. Xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo tầm cỡ, nơi hội tụ, sản sinh ý tưởng mới, công nghệ mới và doanh nghiệp mô hình mới. Các trung tâm này phải kết nối chặt chẽ giữa học thuật, công nghệ, kinh doanh và đầu tư mạo hiểm, hoạt động theo nguyên tắc mở - nhanh - linh hoạt; có sự kết hợp, hội tụ giữa viện nghiên cứu - trường đại học - cộng đồng doanh nghiệp - các quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ cao trong một nền kinh tế sáng tạo. Phát triển mạnh thị trường khoa học- công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động đổi mới công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Đổi mới cơ chế quản lý khoa học - công nghệ (cơ chế đặt hàng, đấu thầu, tài chính, đánh giá sản phẩm khoa học - công nghệ,...) theo hướng hiện đại, hiệu quả, dân chủ và hội nhập quốc tế. Xây dựng các chính sách quy định cụ thể khuyến khích áp dụng công nghệ mới thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo. Phát triển các công nghệ chiến lược như nguyên liệu vật liệu mới.

1.2. Tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao.

Xác lập bản sắc kinh tế mới dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng

cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo, tài chính công nghệ, logistics thông minh, y tế, giáo dục chất lượng cao và du lịch trải nghiệm trở thành động lực tăng trưởng chủ lực.

Chủ động nghiên cứu, thử nghiệm các mô hình phát triển mới, trong đó xác định kinh tế ban đêm không chỉ là hoạt động thương mại mà còn là một bộ phận quan trọng trong cấu trúc văn hóa - tiêu dùng đa dạng của đô thị. Việc phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh cần được thể hiện như một cam kết trách nhiệm với tương lai bền vững. Đồng thời, việc xây dựng mô hình đô thị sáng tạo cần được coi là nền tảng thúc đẩy đổi mới xã hội, hỗ trợ quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Các cùng phát triển trọng điểm cần được tổ chức lại theo hướng không chỉ tạo động lực tăng trưởng nhanh hơn, mà còn trở thành không gian hấp dẫn đối với các tài năng, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ sĩ, nhà thiết kế - nơi hội tụ các điều kiện sống chất lượng và cơ hội phát triển sự nghiệp toàn diện.

Mạnh dạn thử nghiệm những không gian phát triển mới, coi kinh tế ban đêm như một cấu phần văn hóa - tiêu dùng đa dạng của đô thị; kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh như một cam kết trách nhiệm với tương lai và mô hình đô thị sáng tạo như một nền tảng cho đổi mới xã hội. Các vùng trọng điểm cần được đầu tư không chỉ để phát triển nhanh hơn mà để trở thành nơi thu hút các tài năng. Trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính - kinh tế mới của đất nước, Hà Nội trở thành hạt nhân kiến tạo hệ sinh thái vùng phát triển chung, phát triển Hà Nội có không gian như một hệ sinh thái mở, thông minh, hài hòa, lan tỏa và bản sắc.

Huy động, sử dụng tối đa, hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư, phát triển nhanh, bền vững. Tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn để khơi thông, huy động các nguồn lực từ thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu; phát triển thị trường tài chính lành mạnh, hiện đại, an toàn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công đảm bảo thực hiện phân bổ theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên. Khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ tài nguyên, đất đai gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phân đầu thu từ đất bổ sung cho đầu tư phát triển khoảng 350-400 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2025-2030.

Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất, cùng với kinh tế nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực và quốc tế. Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài, tập trung vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, sạch. Phân đầu đến năm 2030 có 30 doanh nghiệp hoạt động/ngày/nhân⁷. Xoá bỏ các rào cản tiếp cận thị trường, đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, dễ tuân thủ, chi phí thấp. Thiết kế lại quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp từ cơ chế “xin - cho” sang quan hệ “đồng hành - kiến tạo - cùng chịu trách nhiệm”. Không phân biệt các khu vực kinh tế tư trong việc tiếp cận và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế. Hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp nhỏ và vừa; xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030; đẩy mạnh chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi để hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường.

Nghiên cứu, thực hiện các phương án giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực từ các xung đột thương mại. Thúc đẩy các chuỗi liên kết phát triển giữa các loại hình doanh nghiệp. Nâng cao hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tập trung vào các dự án lớn, trọng điểm, có tác động lan tỏa phát triển, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kém hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao, xuất khẩu phần mềm.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2026-2030, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Ưu tiên các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, tạo giá trị gia tăng lớn: (a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao với ưu tiên sản xuất chip bán dẫn, thiết bị điện tử thông minh, công nghệ sản xuất vật liệu mới, cơ khí chính xác, tự động hóa; cùng với phát triển công nghiệp phụ trợ cung cấp linh kiện, thiết bị, dịch vụ cho các ngành công nghệ cao, nhằm tăng cường tỷ lệ nội địa hóa và liên kết chuỗi sản xuất. (b) Thu hút đầu tư vào phát triển phần mềm, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet of Things (IoT), Big Data, an ninh mạng, trung tâm dữ liệu; (c) Nghiên cứu và Phát triển (R&D) và Đổi mới sáng tạo.

Thu hút FDI sẽ gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới một nền kinh tế xanh và ít phát thải: (a) Công nghệ sạch và tiết kiệm tài nguyên: Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ sạch, ít phát thải, tiết kiệm tài nguyên và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường; (b) Xử lý chất thải và tái chế: Khuyến khích đầu tư vào các dự án trong lĩnh vực xử lý chất thải công nghệ cao, tái chế và quản lý tài nguyên hiệu quả; (c) Hạ tầng xanh và đô thị thông minh: Thu hút các dự án phát triển hạ tầng xanh, đô thị thông minh, bền vững, góp phần nâng cao chất lượng môi trường đô thị; (d) Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ: Ưu tiên các dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nông nghiệp, hướng tới nông nghiệp hữu cơ, an toàn và hiệu quả. (e) Dịch vụ chất lượng cao trong y tế, giáo dục, vui chơi giải trí...

Tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao, khu công nghiệp và khu công nghệ thông tin tập trung của Thành phố với thủ tục đầu tư đặc biệt đã được quy định của Luật Đầu tư. Đẩy nhanh hoàn thiện và triển khai các khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ sinh học, các khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, khu công nghiệp Đông Anh, khu công nghiệp Phù Đồng, Phụng Hiệp giai đoạn 2... tạo nền tảng, cơ sở thu hút mạnh đầu tư nước ngoài về công nghệ cao, công nghệ sạch. Đẩy mạnh và chủ động trong công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị nội dung cho các hình thức đầu tư như PPP, liên doanh, liên kết...; và cho chuẩn bị các đề xuất dự án và thực hiện các thủ tục đầu tư để sẵn sàng kêu gọi đầu tư một cách có chất lượng, hiệu quả.

1.3. Cơ cấu lại kinh tế Thủ đô dựa trên ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cơ cấu lại ngành công nghiệp, phát triển theo chiều sâu, hiện đại hóa, nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh. Ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...), đi đầu trong phát triển các ngành mới nổi. Phát triển các sản phẩm có chứa đựng hàm lượng khoa học, công nghệ cao, có vai trò dẫn dắt sự phát triển các hoạt động sản xuất của vùng và cả nước. Thu hút đầu tư, phát triển mạnh các khu công nghệ thông tin tập trung, trong đó có các trung tâm nghiên cứu - phát triển của các tập đoàn công nghệ lớn quốc tế. Phát triển kinh tế tuần hoàn tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và vật liệu xây dựng. Phấn đấu

đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng bình quân khoảng 57 - 58%; công nghiệp Thủ đô Hà Nội có các nhóm ngành/sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo hiện đại, chuyên môn hóa cao, là trung tâm, động lực tăng trưởng và phát triển công nghiệp của vùng và cả nước; Thủ đô Hà Nội trong nhóm đứng đầu cả nước về phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ cao trong ngành công nghiệp.

Hỗ trợ phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp kết hợp với phát triển du lịch. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Phát triển khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, Chương trình hỗ trợ sản xuất xanh, tạo nền tảng cho nền kinh tế phát thải thấp.

Phát triển thương mại hiện đại, thương mại điện tử có giá trị gia tăng cao, khuyến khích các sản phẩm sản xuất các sản phẩm trung gian, tăng tỷ lệ nội địa hóa, góp phần xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm thương mại, giao dịch quốc tế, là động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng. Phát triển trung tâm tài chính hài hòa với hồ Gươm, phố cổ; hình thành các trung tâm tài chính, công nghệ thông tin tại khu vực phía đông bắc và phía nam sông Hồng trước 2030. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm thương mại tự do gắn với sân bay quốc tế Nội Bài và tuyến đường sắt liên vận; tổ hợp thể thao tầm cỡ quốc tế để tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế tại khu vực phía bắc Sông Hồng.

Phát triển hoạt động thương mại điện tử, hệ thống phân phối hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam qua nền tảng số. Hỗ trợ cho đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ thương mại điện tử như: Xây dựng và phát triển trung tâm, sàn giao dịch thương mại điện tử; hỗ trợ xây dựng website đối với doanh nghiệp; khuyến khích công tác đào tạo và phát triển các ngành hỗ trợ cho thương mại điện tử như công nghệ thông tin, viễn thông,...

Phát triển dịch vụ logistics và các trung tâm phân phối để trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển đa phương tiện (đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy), kết nối liên vùng trong nước và quốc tế. Kích cầu tiêu dùng nội địa, thúc đẩy phát triển sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa; gia tăng xuất khẩu, các mô hình kinh doanh mới hiệu quả, gắn kết sản xuất, phân phối, tiêu dùng.

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, theo hướng chuyên nghiệp, có đẳng cấp, hiện đại; Thủ đô Hà Nội trở thành một trong những điểm đến du lịch được lựa chọn hàng đầu tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương; là hạt nhân liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế nhằm kết nối, khai thác có hiệu quả các thị trường du lịch quốc tế mới, tiềm năng. Tập trung quy hoạch, đầu tư hình thành một số cụm du lịch trọng điểm như: hồ Tây, núi Ba Vì, Hương Sơn; nghiên cứu xây dựng trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc tế tại xã đảo Minh Châu và khu vực núi Ba Vì... Chú trọng phát triển du lịch văn hóa gắn với các hoạt động trải nghiệm, du lịch đêm, du lịch MICE... để nâng tầm, tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nổi bật tại các di sản như: Phố cổ - hồ Hoàn Kiếm, Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa, làng cổ ở Đường Lâm,... Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh gắn với chuyển đổi số ngành du lịch Thủ đô.

Khai thác các không gian phát triển mới, lấy không gian đô thị và kinh tế đô thị là động lực chủ yếu, phát triển công nghiệp văn hóa gắn với khai thác các không gian trên cao, không gian văn hóa - sáng tạo, không gian ngầm, không gian số, không gian công cộng. Phát triển các mô hình kinh tế đêm đặc thù đối với từng khu vực, tạo nên

nét đặc sắc của Hà Nội; mô hình vui chơi giải trí mang tính thời đại ở khu vực phát triển đô thị mới; thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị khu vực hồ Tây; khai thác lợi thế hệ thống sông, hồ, đặc biệt là sông Hồng, sông Đuống, sông Tô Lịch.

Phát triển kinh tế nông thôn, chuyển vùng nông thôn từ vai trò “hậu cần đô thị” thành vành đai xanh, thông minh, nơi tích hợp hài hòa giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, xanh, sạch, bảo tồn sinh thái, cảnh quan tự nhiên, lưu giữ giá trị văn hóa làng xã truyền thống. Đồng thời, khu vực này cần trở thành không gian thử nghiệm các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp trải nghiệm và du lịch bản địa, vừa là vùng sinh thái quan trọng của Thủ đô, vừa là không gian nuôi dưỡng tinh thần, giữ gìn bản sắc văn hóa trong quá trình xây dựng một thành phố hiện đại, có bản sắc và bền vững.

Phát triển nông thôn Hà Nội theo đặc trưng riêng của nông thôn trong Thủ đô về mọi phương diện cơ sở vật chất, văn hóa lối sống, lao động việc làm và môi trường sản xuất. Hạn chế tối đa sự phân hóa giàu nghèo và điều kiện sống. Hình thành các khu vực phát triển ổn định.

Từng bước chuyển dịch nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao; nhân rộng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, gắn với các chuỗi liên kết; phấn đấu đưa Hà Nội trở thành trung tâm cung cấp giống chất lượng của khu vực phía Bắc và cả nước; liên kết, hợp tác, đặt hàng với các địa phương khác để sản xuất và cung cấp thực phẩm an toàn cho Thủ đô.

Phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn phải gắn với công nghiệp hóa hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, gắn kết với sự phát triển làng nghề, ngành nghề chung của cả nước. Bảo tồn, khôi phục, phát triển các nghề truyền thống; Đồng thời sản xuất làng nghề đi đôi với xây dựng và phát triển nông thôn, gìn giữ, bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái; gắn phát triển làng nghề với phát triển du lịch, giáo dục trải nghiệm.

Xây dựng khu vực nông thôn theo hướng mô hình làng nông nghiệp đô thị có không gian sống trong lành - sinh thái, chất lượng sống không thấp hơn khu vực đô thị; với các tiêu chí tiệm cận với tiêu chí của đô thị. Phát triển một số không gian văn hóa nông thôn mang đậm nét văn hóa truyền thống, đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

1.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Điều phối, chỉ đạo tập trung nhưng vận hành phân quyền; bộ phận đầu não cấp Thành phố giữ vai trò chiến lược, hoạch định và kiểm soát điều phối; các cực phát triển được khuyến khích chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò kinh tế - xã hội của mình. Xây dựng cơ sở tập trung nhưng ra quyết định ở nơi gần dân nhất, từ đó phải phát huy tối đa vai trò của cấp xã. Quản trị tinh gọn sâu sát, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ và chất lượng công việc, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tăng cường năng lực phản ứng thực tế, trách nhiệm cá nhân.

Chủ động đề xuất, triển khai các cơ chế thí điểm đặc biệt như: thí điểm sử dụng đất linh hoạt tại các lĩnh vực là trung tâm của đổi mới sáng tạo, hành lang công nghệ

các hình thức hợp tác công - tư đổi mới. Tăng cường xã hội hóa đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội. Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bãi bỏ các rào cản, tập trung vào việc nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, vốn đầu tư,...; tạo môi trường thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp phát triển; xây dựng cơ chế đảm bảo tạo điều kiện cho phát triển kinh tế tư nhân. Tiếp tục phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, đất đai, khoa học và công nghệ. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và nhà ở, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản lành mạnh. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị (đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị...); rà soát, quản lý, phát huy hiệu quả đất đai, trụ sở, tài sản cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm đúng quy định, tránh lãng phí, tiêu cực. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công để phát huy các nguồn vốn xã hội.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, phát triển, quản lý đô thị, nông thôn, bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên hiệu quả

2.1. Tập trung lập, cụ thể hóa hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, phát triển, quản lý đô thị thông minh, xanh và bền vững

Thực hiện tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp vùng để Thủ đô dẫn dắt phát triển của Miền Bắc và cả nước. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, thực hiện nghiêm việc phát triển, quản lý quy hoạch. Triển khai cụ thể hóa, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; trong đó, đặc biệt chú trọng các giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện các quy hoạch, nhất là việc ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức làm căn cứ để thực hiện, danh mục các dự án để kêu gọi nhà đầu tư trong và ngoài nước; quy hoạch không gian ngầm... nhằm phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh và bền vững. Nâng cao chất lượng quy hoạch và tỷ lệ phủ kín quy hoạch. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đối với công tác quản lý quy hoạch; xây dựng các quy hoạch, quy chế, quy định về quản lý quy hoạch đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, AI vào công tác công khai các quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch. Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa các quy hoạch, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, hình thành nguồn tài nguyên số; tiếp nhận các phản ánh, góp ý, giám sát thực hiện quy hoạch của cộng đồng.

Phát triển thành phố Hà Nội mới là một hệ sinh thái đô thị vùng có cấu trúc đa trung tâm, vận hành theo logic kinh tế – chức năng – chuỗi giá trị. Mỗi cực phát triển được quy hoạch như một mắt xích hữu cơ, bổ sung chức năng cho nhau, được kết nối thông minh, điều phối linh hoạt và chia sẻ lợi ích trong một tổng thể hài hòa.

Phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị, đẩy mạnh xây dựng; phát triển chuỗi đô thị thông minh kết nối đô thị trung tâm, khu vực phát triển đô thị phía Bắc sông Hồng, khu vực phát triển đô thị phía Tây thành phố, tạo các không gian phát triển và động lực tăng trưởng mới theo hướng tích hợp hạ tầng số, giao thông thông minh, dữ liệu đô thị, năng lượng xanh và quản trị số, làm nền tảng cho quản lý vùng hiệu quả, hiện đại. Đột phá về tăng cường đầu tư đồng bộ

hạ tầng giao thông có tính chất kết nối các vùng động lực, các hành lang phát triển của Thủ đô với liên vùng và nội vùng, làm cơ sở để đẩy nhanh tiến trình xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, có lộ trình tăng tỷ lệ xe ô tô điện toàn Thành phố.

2.2. Phát triển đi cùng với tái thiết, chỉnh trang đô thị, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, văn minh đô thị

Tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp vùng để Thủ đô dẫn dắt phát triển của miền Bắc và cả nước. Cần định vị lại vai trò và chức năng của các đô thị vệ tinh như Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên (theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011)... không chỉ là “nơi giãn dân” mà là các trung tâm kinh tế - văn hóa - công nghệ cấp vùng, có sức hút riêng, có cơ chế quản trị tốt và khả năng tạo lập việc làm chất lượng cao, triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, quy hoạch và phân cấp, phân quyền để từng vùng phát triển trọng điểm có thể tự khẳng định vị thế, hình thành sức hút và sức sống riêng, đóng góp vào sự phát triển bền vững và hài hòa của toàn đô thị. Đồng thời, cần thiết lập lại hệ thống hạ tầng kết nối đa dạng với tầm nhìn dài hạn về mạng lưới giao thông tích hợp vùng Thủ đô, bao gồm: Đường sắt đô thị kết nối vệ tinh với vùng trung tâm và các tỉnh lân cận; hệ thống logistics liên kết các hành lang kinh tế phía Bắc; hạ tầng số kết nối chính quyền với doanh nghiệp và người dân. Tu duy về hạ tầng cần được mở rộng, không chỉ giới hạn ở hạ tầng kỹ thuật truyền thống mà còn bao gồm cả hạ tầng mềm như hạ tầng tri thức, hạ tầng số và công nghệ thông tin - những yếu tố then chốt nền tảng cho phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên số.

Hình thành cực tăng trưởng mới: Phát triển đô thị theo mô hình định hướng giao thông (TOD). Quy hoạch, đầu tư ổn định dân cư hai bên sông Hồng, sông Đuống, tạo động lực phát triển bền vững.

Xây dựng đô thị xanh, thông minh: Phát triển các khu đô thị đồng bộ, hiện đại, cải tạo chung cư cũ, ưu tiên nhà ở xã hội. Diện tích nhà ở đạt 32 m²/người. Xanh hóa nội đô lịch sử. Phân đầu đạt tỷ lệ vận tải công cộng 25 - 30% và 100% xe buýt sử dụng năng lượng xanh đến năm 2030.

Chỉnh trang, tái thiết đô thị: Bảo tồn có chọn lọc cùng với cải tạo, tái thiết để phát huy các công trình, không gian lịch sử - văn hóa, cải tạo phố cổ, phố cũ. Có giải pháp từng bước di dời cơ sở gây ô nhiễm, trường đại học, bệnh viện không phù hợp quy hoạch ra khỏi trung tâm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý nhà ở, đất đai, trật tự xây dựng, giao thông, xử lý chất thải, xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Phát triển hạ tầng thu gom, tái chế chất thải rắn sinh hoạt, thu hồi năng lượng. Phân đầu tỷ lệ khu công nghiệp, chế xuất, cụm công nghiệp hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường 100%. Quản lý chặt chẽ đất đai, trật tự xây dựng, xử lý nghiêm vi phạm, giữ vững kỷ cương văn minh đô thị. Hoàn thiện hệ thống cấp thoát nước, đảm bảo nước sạch đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh; giải quyết ngập úng, sử dụng năng lượng xanh trong đô thị mới.

2.3. Xây dựng nông thôn, hướng đến chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn tiệm cận với khu vực đô thị

Dần chuyển vùng nông thôn từ vai trò hậu cần đô thị sang một vành đai xanh thông minh nơi kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, lưu giữ văn hóa làng xã và thử nghiệm các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp trải nghiệm, du lịch bản địa; đây là không gian sinh thái của Thủ đô, nơi nâng đỡ tinh thần và bản sắc của một thành phố hiện đại.

Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, cung ứng các sản phẩm cho nhu cầu của Thủ đô; phần đầu tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GRDP dưới 1,3%. Giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tăng 10%/năm, 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2030. Phát triển 10 chuỗi giá trị nông sản, đặc sản; làng nghề, ngành nghề nông thôn gắn kết với sự phát triển làng nghề, ngành nghề chung của cả nước; bảo tồn, khôi phục, phát triển các nghề truyền thống; sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, 100% hộ nông thôn sử dụng nước sạch, 90% chất thải rắn nông thôn xử lý đạt chuẩn năm 2030; phát triển du lịch, giáo dục trải nghiệm. Phát triển một số không gian văn hóa nông thôn mang đậm nét văn hóa truyền thống, đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Tăng cường chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, gắn với thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với nông dân. Hỗ trợ nông dân tiếp cận; đào tạo kiến thức, huấn luyện kỹ năng, cập nhật kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khả năng làm chủ máy móc, thiết bị công nghệ,... Tăng cường gắn kết cộng đồng, nâng cao điều kiện sống vật chất và tinh thần ở nông thôn; xây dựng người nông dân văn minh, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường, xây dựng “tình làng, nghĩa xóm”, ủng hộ, tự nguyện xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã, xây dựng các mối liên kết để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và phát triển toàn diện nông thôn.

2.4. Tăng cường bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên hiệu quả

Ưu tiên bảo vệ môi trường, quy hoạch diện tích cây xanh, mặt nước, cải thiện chất lượng không khí. Phần đầu 75% - 80% số ngày trong năm (theo số liệu các trạm quan trắc chuẩn của quốc gia và Thành phố) có chỉ số chất lượng không khí (VN_AQI) ở mức tốt và trung bình. Xây dựng hành lang, nêm xanh theo quy hoạch, giảm phát thải khí nhà kính, tham gia thị trường carbon, hướng tới phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Xử lý triệt để ô nhiễm không khí nội đô trước năm 2035, thực hiện vùng phát thải thấp. Hồi sinh các sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét... Xử lý ô nhiễm môi trường sông Nhuệ - Đáy, Cầu Bây - Bắc Hưng Hải. Nghiên cứu, xây dựng Chương trình (hoặc Đề án) chiến lược tổng thể Bảo vệ môi trường và phát triển xanh Thủ đô, tầm nhìn ít nhất 15 - 20 năm. Rà soát, hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế chính sách về môi trường.

Giải quyết triệt để nước sạch, nước thải, ngập úng đô thị và nông thôn, nâng cao vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn theo công nghệ hiện đại, hướng tới kinh tế tuần hoàn, kiểm soát nghiêm ô nhiễm. Nâng cao chất lượng lập và hiệu quả thực hiện các quy hoạch, kế hoạch quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước, cát và tài nguyên rừng trên địa bàn Thành phố. Đặc biệt quan tâm đảm bảo nguyên tắc “bền vững, tiết kiệm và hiệu quả trong sử dụng tài nguyên” khi xem xét, quyết định các chương trình, kế hoạch, đề án.

dự án có sử dụng tài nguyên, nhất là đất, nước ngầm. Tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên.

3. Phát triển mạnh sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

Phát triển văn hóa bền vững, đặt văn hóa làm nền tảng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tháo gỡ rào cản, huy động nguồn lực văn hóa, con người, phát huy tinh thần cống hiến của trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo.

Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh. Trong đó tập trung vào một số nội dung trọng tâm như: xây dựng, bồi đắp giá trị gia đình, lấy gia đình làm nền tảng; xây dựng môi trường giáo dục, môi trường xã hội lành mạnh; quan tâm giáo dục đạo đức lối sống, văn hoá ứng xử cho thế hệ trẻ, góp phần phát triển thể hệ tương lai của Thủ đô có đức, có tài; xây dựng và gương mẫu thực hành văn hóa lãnh đạo, quản lý; tạo lập môi trường văn hóa đa dạng, phong phú, lành mạnh, nhân văn, sáng tạo; xây dựng, phát huy hiệu quả văn hóa trên môi trường số, khai thác tốt các giá trị truyền thống; xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị, nhất là văn hoá ứng xử; nêu cao tinh thần tự chủ, tự quản của Nhân dân; tiếp tục triển khai sâu rộng các quy tắc ứng xử trong cơ quan và nơi công cộng.

Phát triển văn học nghệ thuật xứng tầm Thủ đô ngàn năm văn hiến, tạo cơ chế sáng tác các tác phẩm chất lượng cao, đậm giá trị tư tưởng, phục vụ phát triển Thủ đô văn hiến, văn minh. Thực hiện cam kết Mạng lưới thành phố sáng tạo UNESCO, xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

Phát triển công nghiệp văn hóa đa dạng trên các lĩnh vực có thế mạnh của Thủ đô. Tập trung phát triển ngành công nghiệp văn hóa thành ngành kinh tế chủ lực, định vị sản phẩm đặc sắc như: thiết kế, du lịch văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, xuất bản, quảng cáo, phần mềm và trò chơi giải trí.

Bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá, phát huy bản sắc văn hoá của Thủ đô trên nền tảng công nghệ số; triển khai các dự án bảo tồn khu di tích Hoàng thành Thăng Long và khu vực lõi Thành Cổ Loa. Ưu tiên phát huy hiệu quả một số không gian văn hóa phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa như không gian làng cổ ở Đường Lâm, không gian Phố cổ kết nối cầu Long Biên, không gian một số làng nghề truyền thống; đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá, thể thao mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô như Nhà hát Thăng Long, hệ thống nhà hát, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm hội nghị Thành phố.... Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội phù hợp xu thế toàn cầu hóa. Phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch mang thương hiệu Hà Nội và tăng cường các sự kiện thường niên về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch tầm quốc gia, quốc tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, xuất bản theo hướng chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, thông tin điện tử.

4. Phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực theo hướng hội nhập, ngang tầm quốc tế

Phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện, chất

tạo nghề theo hướng tiếp cận nhanh với trình độ tiên tiến của khu vực, thế giới; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo; đổi mới nội dung giáo dục; nhân rộng mô hình giáo dục thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo; quan tâm thực hiện công tác giáo dục đạo đức, hoàn thiện kỹ năng sống; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; phát triển nghệ thuật trong nhà trường, phấn đấu học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có thể chơi được ít nhất một loại nhạc cụ; phổ cập phương thức giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật, toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển toàn diện học sinh về “đức - trí - thể - mỹ”; triển khai chính sách hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh các cấp học. Xây dựng Thủ đô Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Xây dựng Thành phố học tập toàn cầu theo tinh thần Nghị quyết 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy (khóa XVII).

Bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, kết hợp đào tạo năng lực nhận thức, tư duy sáng tạo với giáo dục phẩm chất, nhân cách của người học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp cho hệ thống giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, hướng đến nền giáo dục tiên tiến, hiện đại theo chuẩn quốc tế. Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các hệ thống trường có nhiều cấp học, trường chất lượng cao; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu trường, thiếu lớp, đảm bảo điều kiện tiếp cận giáo dục thuận lợi, phù hợp với độ tuổi. Khuyến khích các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế ở tất cả các bậc học, cấp học.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo, đổi mới cơ chế và mô hình quản lý, vận hành các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập; sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, có phân tầng chất lượng, đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Hoàn thiện quy hoạch đất và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp. Xây dựng Hà Nội thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành ưu tiên như nhân lực số, AI, dữ liệu, chip bán dẫn và tiến tới cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước và quốc tế; phát huy tài năng tri thức của các đại học, trường đại học, học viện, các chuyên gia, các nhà khoa học tham gia nâng cao chất lượng giáo dục Thủ đô. Nâng cao chất lượng mạng lưới đào tạo, xây dựng chiến lược thu hút, sử dụng nhân tài, phát triển nhân lực chất lượng cao và nhân tài công nghệ; đổi mới chính sách xã hội hóa trong đào tạo nguồn nhân lực.

5. Nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống người dân

Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, ngang tầm khu vực, phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, y tế thông minh. Quy hoạch phát triển một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, là bệnh viện tuyến cuối của cả nước. Đầu tư bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tiên tiến, mạng lưới y tế gia đình, kiểm soát bệnh tật, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. Xã hội hóa y tế, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ y dược, kết hợp phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe. Phát triển y học cổ truyền, đẩy

nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; đảm bảo về cung ứng thuốc, thiết bị y tế, ứng dụng khoa học, công nghệ hiệu quả. Phấn đấu thực hiện đến năm 2030 khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho tất cả người dân Thành phố; có lộ trình tiến tới miễn viện phí toàn dân, trước mắt có thể xem xét miễn phí khám, chữa bệnh cho trẻ em.

Thực hiện tốt chính sách dân số, chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, trẻ em, nhất là trẻ em gái; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; công tác quản lý nhà nước về thanh niên; phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới, giảm tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, xử lý quyết liệt các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể dục thể thao cho mọi người. Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc tế, khu vực và châu lục. Nâng cấp các thiết chế thể thao đạt tiêu chuẩn quốc tế. Cải thiện và nâng cao thể chất, tuổi thọ người Hà Nội, chú trọng nâng cao tầm vóc, thể lực thanh, thiếu niên, học sinh Thủ đô. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao phục vụ các sự kiện lớn của Thành phố; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; quan tâm trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; củng cố thiết chế văn hóa cơ sở. Phát triển, đa dạng các loại hình văn học nghệ thuật và quảng bá tác phẩm.

Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, an ninh xã hội, an ninh lương thực, an ninh con, tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm, phấn đấu người dân có cuộc sống hạnh phúc hơn. Xây dựng hệ thống an sinh toàn diện, đa tầng, hiện đại, bao phủ toàn dân, thực hiện tốt chính sách đối với người có công; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch thành thị - nông thôn, mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng. Xây dựng môi trường sống an toàn, quan tâm những vấn đề của lao động nhập cư, khả năng tiếp cận dịch vụ và nhà ở xã hội. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, quản lý hiệu quả trung tâm giáo dục lao động, hỗ trợ việc làm, tái hòa nhập cho đối tượng sau cai nghiện, mại dâm. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Chú trọng tạo việc làm có thu nhập ổn định, hỗ trợ cho người lao động trong khu vực phi chính thức, người sau độ tuổi lao động. Khuyến khích làm giàu chính đáng, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, an ninh của Đảng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc.

Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng các công trình quốc phòng; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhiệm vụ quốc phòng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ý thức cảnh giác cách mạng trước nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; hoàn thành có chất lượng công tác động viên quốc phòng, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự; thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng vũ trang

thường trực “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; lực lượng dự bị động viên “hùng hậu”, lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh và rộng khắp” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống; là lực lượng nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ - cứu nạn. Đầu tư trang bị, công cụ hỗ trợ hiện đại, phương tiện làm việc cho lực lượng vũ trang Thủ đô, nhất là lực lượng thường trực, cơ động sẵn sàng chiến đấu.

Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, duy trì môi trường bình yên để phát triển Thủ đô. Chủ động nắm tình hình toàn diện, từ sớm, từ xa và từ cơ sở; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, đề xuất các chủ trương, giải pháp giải quyết hiệu quả các phức tạp nảy sinh về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; không để các vụ việc mất an ninh, trật tự ở cơ sở chuyển hoá thành các vụ việc phức tạp về an ninh. Ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là những vấn đề mới (*an ninh dữ liệu, an ninh hạ tầng thông tin, an ninh kinh tế tầm thấp...*). Phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy... Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị. Xây dựng lực lượng Công an Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy Công an Thủ đô theo hướng “*tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở*”. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở “*vững mạnh*”.

Tăng cường năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động, tích cực thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Tăng cường xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch khả thi của Thành phố để kịp thời ứng phó với biến đổi khí hậu bảo vệ sản xuất và đời sống của nhân dân Thủ đô. Nghiên cứu xây dựng phương án di dân và tái định cư cho người dân ở các vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa lũ, ngập lụt tại khu vực phía nam và tây nam của Thành phố...

7. Mở rộng và nâng cao hiệu quả đối ngoại

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế Thủ đô, là điểm đến an toàn, hấp dẫn của bạn bè trong nước, quốc tế. Tăng cường quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước theo tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại, đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới. Đổi mới tư duy từ quản lý sang quản trị phát triển vùng; xây dựng bộ tiêu chí phát triển vùng, liên vùng phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện cụ thể của từng địa phương và vùng.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, Thủ đô cần chủ động mở rộng tầm nhìn ra thế giới, học hỏi tinh hoa từ các đô thị toàn cầu, không sao chép máy móc mà lựa chọn, tích hợp phù hợp với bản sắc riêng. Tầm nhìn phát triển Hà Nội không chỉ hướng tới vai trò dẫn dắt trong nước, mà còn nhằm xây dựng Thủ đô ngàn năm văn hiến trở thành một thành phố tiên phong, sáng tạo và hấp dẫn hàng đầu của khu vực châu Á “Thủ đô xanh, thông minh, đáng sống và có sức hút quốc tế”.

8. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”

8.1. Đổi mới mạnh mẽ, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị

Hoàn thiện quy chế, quy trình, ổn định hoạt động sau sắp xếp. Thực hiện chính sách cán bộ phù hợp, quản lý biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu mới. Hoàn thiện vị trí việc làm, đổi mới tuyển dụng, đánh giá công chức, viên chức theo Luật Thủ đô 2024 và Nghị quyết 15-NQ/TW, xây dựng cơ chế vượt trội thu hút nhân tài, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Tháo gỡ cơ chế tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ.

8.2. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ Thành phố thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng gắn với nâng cao chất lượng, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp.

(1) Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Chú trọng xây dựng Đảng về chính trị: Tiếp tục kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng, bản lĩnh và trí tuệ của Đảng vào thực tiễn phát triển của Thủ đô. Tạo khí thế mới, khơi dậy ý chí, khát vọng, tình yêu Hà Nội trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân Thủ đô, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đột phá, phát triển tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa Thủ đô, đất nước lên một tầm cao mới, tiên cùng thời đại. Giữ vững nguyên tắc đoàn kết thống nhất, tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp.

Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng: Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình, phát hiện từ sớm, từ xa các vấn đề phức tạp tiềm ẩn, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chỉ đạo có hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường thông tin tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn giữa “xây” và “chống”, quán triệt phương châm “*Kiên định - Chủ động - Kịp thời - Sáng tạo - Hiệu quả*”; tăng cường nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, xác định rõ vai trò chủ lực truyền thông định hướng, dẫn dắt của báo chí, “*phủ xanh*” thông tin tích cực trên internet, mạng xã hội.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đảng viên. Tập trung nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội, định hướng thông tin đầy đủ, kịp thời cho Nhân dân, đặc biệt là định hướng thông tin trên mạng xã hội, nơi tiềm ẩn điểm nóng, phức tạp. Quản lý cán bộ, đảng viên trong việc thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội, phát huy vai trò tích cực của cán bộ, đảng viên tham gia mạng xã hội, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, AI, chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản; tăng cường quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng, kịp thời

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức: Kiên trì, kiên quyết chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị gắn với Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

Chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đề cao trách nhiệm nêu gương, gắn bó mật thiết với Nhân dân, ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; coi trọng kiểm tra khắc phục hạn chế, khuyết điểm. Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”, đề cao danh dự của người đảng viên; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trước Đảng và Nhân dân, hết lòng vì Nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng, phát huy những hình ảnh tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên Thủ đô. Thường xuyên lắng nghe, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu nêu gương, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

(2) Tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cấp cơ sở, hoàn thiện các mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới, nhất là mô hình chi bộ thuộc đảng bộ cấp xã, xây dựng tổ chức đảng gần dân, sát dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Tiếp tục quan tâm, làm tốt công tác phát triển tổ chức đảng, đoàn thể Nhân dân trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn Thành phố.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án số 20-ĐA/TU về “Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên trong tình hình mới”; quản lý tốt đảng viên; rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng; chú trọng làm tốt công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới, quan tâm phát triển trong lực lượng đoàn viên thanh niên, đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, chủ doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và người làm công tác quản lý tại doanh nghiệp; triển khai mô hình “Chi bộ bốn tốt” gắn với quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên. Triển khai có hiệu quả các phần mềm về công tác xây dựng đảng. Thực hiện nghiêm túc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên đảm bảo thực chất gắn với kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp Thành phố, cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lựa chọn những người có đủ tâm - tầm - tài - thực lực để gánh vác sự chuyển mình của Thủ đô trong giai đoạn mới. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy

chế, quy định về công tác cán bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Phát huy tính gương mẫu, đi đầu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, cùng với tập thể cấp ủy lãnh đạo và triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, chương trình của cấp ủy cấp trên.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; cụ thể hóa cơ chế, chính sách phát hiện, lựa chọn, trọng dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội, cán bộ trẻ vào vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tổ chức, cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; xây dựng tiêu chí sát thực hơn, đánh giá cán bộ hằng tháng trong toàn hệ thống chính trị của Thành phố trên hệ thống phần mềm. Thực hiện lấy phiếu tín nhiệm, thi tuyển một số chức danh quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thực hiện tốt việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ định kỳ hằng năm theo quy định. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu xây dựng chương trình và lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên sâu ở trong và ngoài nước, tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh.

Điều động, luân chuyển, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp Thành phố, cấp xã có tư duy cải cách, khả năng dẫn dắt nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đi đầu cả nước trong chuyển đổi số. Chăm lo thực hiện tốt chính sách cán bộ, nhất là sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng nắm và xử lý kịp thời vấn đề chính trị hiện nay. Nghiêm túc thực hiện kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; chấn chỉnh, xử lý kịp thời, nghiêm minh sai phạm trong công tác cán bộ.

(3) Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, nhất là người đứng đầu cần tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo chú trọng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chỉ đạo UBKT cấp mình và cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đảm bảo khoa học, tránh chồng chéo, trùng lặp. Chủ động nghiên cứu, phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy về công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Thành ủy, các cấp ủy đảng xây dựng và triển khai tốt chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Thành phố. UBKT Thành ủy và UBKT các cấp tiếp tục thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng công tác giám sát chuyên đề; kiểm tra, giám sát thường xuyên kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm.

Chú trọng công tác tiếp đảng viên, công dân, tiếp nhận, phân loại xử lý giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình cơ sở; kịp thời phát hiện những phát sinh, tiêu cực, vụ việc nổi cộm để chỉ đạo, xử lý dứt điểm, hiệu quả. Quan tâm kiện toàn UBKT các cấp đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Thực hiện

tốt quy chế phối hợp giữa UBKT các cấp với các cơ quan chức năng có liên quan, kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra của Đảng với công tác thanh tra Nhà nước, công tác giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan nội chính, tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

(4) Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Chủ động nắm chắc tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề nổi lên về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, giữ vững môi trường ổn định, an ninh, an toàn trên địa bàn Thành phố.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác cải cách tư pháp, xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan khối nội chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đặc biệt là xét xử các vụ việc, vụ án theo tinh thần Chỉ thị số 26-CT/TW của Bộ Chính trị.

Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng”, “không nghỉ”. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với một số dự án, công trình trọng điểm thuộc Thành phố. Chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án về kinh tế, tham nhũng; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm do Trung ương, Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chỉ đạo.

Coi chống lãng phí là cuộc chiến chống “giặc nội xâm”. Tập trung chỉ đạo giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến lãng phí tài sản công, tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành “tự giác”, “tự nguyện” như “cơm ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; chỉ đạo cơ sở giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài, các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

(5) Công tác dân vận, gắn bó với Nhân dân: Thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, Kết luận 114-KL/TW, Chỉ thị 07-CT/TU, đổi mới công tác dân vận, phát huy đại đoàn kết, huy động nguồn lực Nhân dân xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”. Đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, Luật Thực hiện dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại, giải quyết dân sinh bức xúc. Quản lý tốt công tác dân tộc, tôn giáo, vận động đồng bào tham gia thi đua yêu nước. Phát huy giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ.

(6) Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng: đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc, nhất là cơ quan lãnh đạo, tham mưu, cấp cơ sở, phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, ban hành quy chế, quy trình đồng bộ, tránh bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đi đầu cả nước về thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, đoàn thể, hoàn thành các mục tiêu cụ thể đối với chuyển đổi số trong cơ quan đảng, đoàn thể Thành phố giai đoạn 2025 - 2028 theo Kế hoạch đã đề ra, quản lý dựa trên dữ liệu, giảm hội họp, thủ tục, giấy tờ, chống quan liêu. Phân đầu xây dựng thành công mô hình “Đảng bộ số” và “Đảng viên số” trên địa bàn.

8.3. Thúc đẩy cải cách thể chế với tư duy kiến tạo và hành động quyết liệt, luật pháp và cơ chế phải thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và phát triển bứt phá.

Chủ động, nhanh chóng xây dựng và đề xuất hệ thống văn bản pháp quy dưới luật, trong đó có các cơ chế đặc thù về phân cấp, phân quyền, tài chính ngân sách, quy hoạch, đầu tư, sử dụng đất đai, bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển đô thị; chủ động đề xuất, thiết kế và triển khai các cơ chế thí điểm đặc biệt...

Công tác xây dựng pháp luật của Thành phố phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hoá các văn bản của Trung ương theo thẩm quyền được giao; xuất phát từ thực tiễn, bảo đảm lợi ích toàn cục của đất nước, của Thủ đô, lợi ích chung của xã hội; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”; giảm thiểu sự can thiệp và xoá bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Các quy định của Thành phố phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

8.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo phương châm: Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; hoàn thiện, nâng cao hiệu quả mô hình chính quyền cấp Thành phố, cấp xã.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp và của Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội. Chuẩn bị tốt cơ cấu, chất lượng để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, phát huy vai trò trách nhiệm của đại biểu dân cử, nhất là các đại biểu hoạt động chuyên trách và bộ phận giúp việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động kỳ họp, chất vấn, giải trình, giám sát của HĐND, đại biểu HĐND các cấp và của Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội. Trong đó, tăng cường việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, “đi đến cùng vấn đề”. Tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri định kỳ, chuyên đề và công tác tiếp công dân. Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động; mở rộng các kênh tiếp nhận, đối thoại giữa đại biểu dân cử với cử tri và các cơ quan, đơn vị; đồng thời, công khai hoạt động, kết quả chất vấn, giải trình, giám sát, giải quyết kiến nghị cử tri, tiếp công dân để người dân biết, theo dõi, giám sát. Tiếp tục chỉ đạo triển khai nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội. Đồng thời, nghiên cứu, xem xét xây dựng Đề án về tổ chức bộ máy, nâng cao

chất lượng hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026 - 2031 để thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Thủ đô 2024 và các chỉ đạo của Đảng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động kỳ họp, chất vấn, giải trình, giám sát của HĐND, đại biểu HĐND các cấp và của Đoàn ĐBQH, các đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn ĐBQH thành phố Hà Nội, trong đó, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, “đi đến cùng vấn đề”. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ, chuyên đề và công tác tiếp công dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, giám sát giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động của Đoàn ĐBQH và HĐND các cấp; mở rộng các kênh tiếp nhận, đối thoại, trao đổi giữa đại biểu dân cử với cử tri và các cơ quan, đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, phát huy vai trò trách nhiệm của đại biểu HĐND các cấp Thành phố, nhất là các đại biểu hoạt động chuyên trách và bộ phận giúp việc HĐND đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục kiên trì tuân thủ quan điểm lấy con người làm trung tâm, là mục tiêu chủ thể và động lực phát triển Thủ đô; “người dân và doanh nghiệp” là đối tượng phục vụ của chính quyền và “sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp” là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền. Cải thiện và nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm, năng lực, trình độ và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan công quyền các cấp gắn với tiếp tục nâng cao chất lượng mô hình chính quyền điện tử, chính quyền số. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức xây dựng một trợ lý ảo AI riêng, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thông qua công việc, sản phẩm cụ thể. Phấn đấu luôn thuộc nhóm 03 tỉnh/thành dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index).

Nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp; tiếp tục thực hiện phương châm “5 rõ, 1 xuyên suốt” (*Rõ việc - Rõ người - Rõ tiến độ - Rõ kết quả - Rõ giám sát và Một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt*); làm việc theo Quy chế - Quy định - Quy trình. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong mọi khâu quản lý, điều hành của chính quyền. Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) hằng năm. Tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sau phân cấp.

Nghiên cứu, sắp xếp lại thôn, tổ dân phố, nâng cao tính tự quản phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng thôn, tổ dân phố, làng, xã thông minh.

8.5. Nâng cao hiệu quả Mặt trận Tổ quốc

Nắm chắc tình hình, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng các tầng lớp Nhân dân; phối hợp giải quyết có hiệu quả các vấn đề phát sinh nhằm tập hợp, giác ngộ, đoàn kết và huy động lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, huy động sự

tham gia của các nhà chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sỹ, trí thức, tôn giáo, dân tộc, doanh nhân, người dân đóng góp tích cực vào thực hiện mục tiêu xây dựng Thủ đô "*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*", gương mẫu, đi đầu trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp sau sắp xếp tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Đổi mới hoạt động, bám sát cơ sở; khắc phục "bệnh hành chính hóa"; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách lớn của Thành phố và Trung ương; xây dựng, củng cố, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp. Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, thông báo, kết luận của Trung ương về tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng trên địa bàn Thành phố.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô thông qua vận động tạo đồng thuận, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Đẩy mạnh thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng, chính quyền các cấp.

*

Với vai trò, sứ mệnh tiên phong trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; để thực hiện thắng lợi các mục tiêu to lớn Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố đề ra; với bề dày truyền thống quý báu của Thủ đô nghìn năm văn hiến, anh hùng, linh thiêng và hào hoa, "*Thành phố của lương tri, phẩm giá con người*", "*Thành phố Vì hòa bình*", "*Thành phố Sáng tạo*", với tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, chung sức, đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Thủ đô; với tinh thần "*Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước*", ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, Đảng bộ Thành phố Hà Nội tin tưởng, quyết tâm lãnh đạo Nhân dân Thủ đô vượt qua mọi thách thức, tranh thủ thời cơ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng Thủ đô "*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*", với những đặc trưng "*Thủ đô văn hiến - kết nối toàn cầu - thanh lịch hào hoa - phát triển hài hòa - thanh bình thịnh vượng - chính quyền phục vụ - doanh nghiệp cống hiến - xã hội niềm tin - nhân dân hạnh phúc*", tiếp tục khẳng định vị thế đầu tàu, góp phần đưa đất nước vươn tầm khu vực và thế giới, trở thành biểu tượng phồn vinh, hòa bình, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế./.

Phụ lục 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	2021- 2025	Đánh giá khả năng hoàn thành
I	Về Kinh tế									
1.	Tốc độ tăng trưởng bình quân Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).	%	7,5-8,0	2,92	8,89	6,52	6,52	8,0	6,57	Dự kiến không đạt
	- Dịch vụ	%	8,0-8,5	2,71	10,06	8,12	7,14	8,58	7,51	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,5-9,0	3,85	7,74	5,05	6,21	7,72	5,67	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,5-3,0	3,46	2,58	2,73	2,52	3,10	2,87	
2.	Cơ cấu kinh tế năm 2025									Hoàn thành KH
	- Dịch vụ	%	65,0-65,5	62,46	63,22	64,89	65,60			
	- Công nghiệp và xây dựng	%	22,5-23,0	24,31	24,04	23,17	22,79			
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	1,4-1,6	2,27	2,08	1,98	1,96	<1,96		
	- Thuế sản phẩm					9,96	9,65			
3.	GRDP bình quân/người	Triệu đồng (USD)	192-196 (8.300- 8.500)	128,1	141,8	151,1	163,5	175 (~7.200 USD)		Dự kiến không đạt
4.	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	3100- 3200	408,91	454,44	487,67	534,06	622,7	2.507,78	Dự kiến không đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	2021- 2025	Đánh g khả nă hoàn thà
5.	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm cuối kỳ	%	~ 30	15,81	15,40	15,96	16,26	...		<i>Chỉ tiêu Thách thức</i>
6.	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	7,0-7,5	8,38	6,49	3,87	4,44	6,52	5,92	<i>Dự kiến không đạt</i>
II.	Về văn hóa – xã hội									
7.	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa	%	75	72	72,5	73,5	74,0	75		Hoàn thành KH
	Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa	%	65	62	63	64	64,5	65		
	Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa	%	86-88	88	88	88	88	88		
8.	Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia	%	80-85	-	72,2	79,3	77	81		Hoàn thành KH
9.	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	30-35	27,5	27,5	36,44	37,4	> 37,5		Hoàn thành trước KH
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	15	13,7	14	16,2	16,3	> 16,3		Hoàn thành trước KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	2021- 2025	Đánh g khả nă hoàn thà
	Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	-100 (theo tiêu chí cũ) -84,28 (theo tiêu chí mới)	-100 (theo tiêu chí cũ) -98,9 (theo tiêu chí mới)	-100 (theo tiêu chí cũ) -100 (theo tiêu chí mới)		Hoàn thà KH
10.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75-80	71,1	72,2	73,2	74,2	75		Hoàn thà KH
	Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	55-60	50,2	51,2	52,5	54,0	55,0		Hoàn thà KH
11.	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	dưới 3	3,97	3,18	2,97	2,54	< 3,0		Hoàn thà KH
12.	Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố	%	0	0,16	0,095	0,031	0	0		Hoàn thà trước K
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường									
13.	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	-	-	100	100	100		Hoàn thà trước K
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	40	12,6	29,1	48,7	51,8	61,0		Hoàn thà trước K

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021- 2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	2021- 2025	Đánh giá khả năng hoàn thành
	Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải	%	100	92,5	95	95	95	100		Hoàn thành KH
	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55	28,8	28,8	30,9	40	50		Hoàn thành KH
17.	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	30-35	-	18,5	19,8	20	20		Chỉ tiêu Thách thức
IV	Về xây dựng Đảng									
18.	Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm	Đảng viên	9.000-10.000	9.256	10.183	10.479				Hoàn thành trước KH
19.	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm	%	Trên 75	91,6	93,9	> 90	> 90			Hoàn thành trước KH
20.	Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm	%	Trên 75	93,5	96,4	> 90	> 90			Hoàn thành trước KH

Phụ lục 2.

Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

*** Về kinh tế:**

- (1) Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10,5%/năm trở lên; Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP;
- (2) GRDP bình quân/người trên 12.000 USD;
- (3) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030: 4,86 - 5,0 triệu tỷ đồng (giá hiện hành), thu hút 10 tỷ USD FDI;
- (4) Tốc độ tăng năng suất lao động từ 8,5 - 9,0%.

*** Về văn hóa, xã hội:**

- (5) Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP khoảng 8%;
- (6) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88-0,90;
- (7) Chỉ số hạnh phúc của người dân phân đầu đạt 9/10;
- (8) Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 85-90%;
- (9) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo 80-85%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ 60%;
- (10) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị thấp hơn 3,5%;
- (11) Số giường bệnh/vạn dân: 38 giường; số bác sỹ/vạn dân: 19 bác sỹ.

*** Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường:**

- (12) Tỷ lệ đô thị hóa 65-70%;
- (13) Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất đô thị 15-18%;
- (14) Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành 100.000 căn;
- (15) Diện tích cây xanh đô thị 10-12m²/người;
- (16) Tỷ lệ che phủ rừng 6,2%;
- (17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn 100%, trong đó xử lý bằng phương pháp chôn lấp dưới 10%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại tại nguồn 100%, trong đó được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn trên 98%;
- (18) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (bao gồm chất thải y tế) 100%;
- (19) Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị 70%.

*** Về xây dựng Đảng:**

- (20) Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm đạt 9.500-10.500 đảng viên;
- (21) Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm: trên 90%;
- (22) Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm: trên 90%.

Phụ lục 3.

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện các mục tiêu chủ yếu đến năm 2030 và sau năm 2030

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
I	Triển khai hiệu quả Luật Thủ đô, xây dựng hệ thống quản trị đô thị hiện đại: <i>Mục tiêu: Thiết lập mô hình quản trị đô thị hiện đại, ứng dụng công nghệ số, dẫn đầu khu vực. Phát triển Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn mới đòi hỏi một mô hình quản trị đô thị hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả và thích ứng cao. Trong đó, thể chế phát triển đóng vai trò là nền tảng để vận hành toàn bộ hệ thống đô thị trong xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hội nhập toàn diện.</i>		- Hoàn thiện khung pháp lý đặc thù, đề xuất 5 cơ chế mới để dẫn đầu quản trị đô thị thông minh khu vực. - Mở rộng chính quyền số toàn Thủ đô, tích hợp dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo. - Phát triển 3 trung tâm nghiên cứu công nghệ quản trị đô thị tại khu vực Hòa Lạc, Bắc sông Hồng.	
1	Thực thi hiệu quả Luật Thủ đô từ năm 2025, tận dụng các cơ chế đặc thù về phân cấp, phân quyền, tài chính - ngân sách, quy hoạch - đầu tư, quản trị - nhân sự để tạo động lực phát triển đột phá, vượt lên dẫn đầu, với đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn và tâm huyết “truyền cảm hứng, trao niềm tin, cho điểm tựa, đánh giá bằng kết quả sản phẩm cuối cùng”, khẳng định vị thế trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn của cả nước.	Năm 2025		
2	Hoàn thành hệ thống thông tin quy hoạch số hóa GIS quý IV/2026, minh bạch dữ liệu 500 dự án.	Quý IV/2026		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
3	Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thủ đô quý IV/2025, bảo tồn 5.922 di tích, xây dựng 20 công trình biểu tượng văn hiến - hiện đại.	Quý IV/2025		
4	Triển khai chính quyền số tại đô thị trung tâm, phía Bắc sông Hồng, phía Tây, phía Nam Thủ đô, đạt 90% giao dịch công trực tuyến toàn trình, không giấy tờ	Quý IV/2027		
5	Thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Thành phố	2026		
6	Xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế Đông Anh	Năm 2027		
II	Tối ưu hóa nguồn lực đầu tư, khai thác hiệu quả đất đai và tài sản công <i>Mục tiêu: Huy động nguồn lực tài chính, đất đai và tài sản công minh bạch, hiệu quả tạo động lực phát triển bền vững.</i>		- Phát triển 2 quỹ đầu tư chiến lược, huy động 1 tỷ USD. - Xây dựng khu vực trung tâm tài chính quốc tế tại khu vực phía bắc sông Hồng, kết nối với thị trường tài chính toàn cầu trước năm 2040. - Hoàn thiện cơ chế khai thác đất đai, đóng góp 70% vốn cho hạ tầng lớn.	
7	Ưu tiên phân bổ ngân sách đầu tư công 2025-2030 cho hạ tầng giao thông (cầu Từ Liêm, Vành đai 4), môi trường (xử lý nước thải Yên Xá), giáo dục, y tế, giải ngân 95% hàng năm.	2025-2030		
8	Khai thác hiệu quả đất đai và tài sản công, đóng góp 50% vốn (khoảng 500 triệu USD) cho 10 dự án trọng điểm (Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu đô thị thông minh Nhật Tân - Nội Bài).	2025 - 2030		
9	Thu hút 20 dự án hợp tác công - tư (giao thông, công nghệ cao, đô thị thông minh), đạt 500 triệu USD	Trước quý IV/2027		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Gh ch
10	Thành lập Quỹ Phát triển Thủ đô với mục tiêu huy động 200 triệu USD.	2025 - 2030		
11	Tổ chức 5 chương trình xúc tiến đầu tư cấp quốc tế; phân đầu thu hút 10 tập đoàn đặt trụ sở tại Hà Nội. Doanh thu thương mại 1,5 triệu tỷ đồng, dịch vụ chiếm 65% GRDP, giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao tăng 15%/năm năm 2030.	2026 - 2030		
III	Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên KHCN và đổi mới sáng tạo <i>Mục tiêu: Phát triển kinh tế nhanh, bền vững, dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển xanh là yêu cầu trọng tâm trong chiến lược phát triển Thủ đô đến năm 2030. Hà Nội cần phát huy vai trò là cực tăng trưởng của cả nước, là đầu mối kết nối các chuỗi giá trị toàn cầu, hướng tới mô hình kinh tế tri thức, dịch vụ cao cấp, công nghiệp công nghệ cao và nông nghiệp đô thị thông minh.</i>		- Xây dựng Hà Nội thành trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực, kinh tế số 50% GRDP năm 2045. - Phát triển khoảng 20 khu đô thị thông minh. - Kết nối 1.000 doanh nghiệp Hà Nội với thị trường quốc tế trước năm 2040.	
12	Đạt GRDP bình quân 10,5-11%/năm, GRDP đầu người 13.500-14.000 USD, công nghiệp văn hóa 8% GRDP.	2030		
13	Hoàn thành Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2 quý IV/2028, sản xuất 1.000 sản phẩm bán dẫn, phần mềm, trí tuệ nhân tạo.	Quý IV/2028		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	GH ch
14	Xây dựng 10 không gian văn hóa sáng tạo tại khu vực trung tâm Thành phố và khu vực thành cổ Sơn Tây trước quý IV/2026, tổ chức Festival Di sản Hà Nội từ 2026, thu hút 12 triệu khách quốc tế.	Quý IV/2026		
15	Đào tạo 80 - 85% lao động qua đào tạo, hợp tác với 10 tập đoàn công nghệ quốc tế	Quý IV/2027		
16	Hình thành 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đạt 500 bằng sáng chế quốc tế	2026 - 2030		
17	Hợp tác với 10 tập đoàn công nghệ toàn cầu, thu hút 500 triệu USD đầu tư vào đổi mới sáng tạo trước 2030", hạt nhân cốt lõi là Khu công nghệ cao Hòa Lạc	2026 - 2030		
18	Đào tạo 100.000 nhân lực công nghệ cao (AI, blockchain, IoT) trước 2030", hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp	2026-2030		
19	100% dịch vụ công số hóa mức độ 4, 80% doanh nghiệp vừa và nhỏ áp dụng chuyển đổi số	Năm 2030		
IV	Phát triển hạ tầng giao thông hiện đại, thông minh, sông Hồng là biểu tượng phát triển mới của Thủ đô <i>Mục tiêu: Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, đồng bộ, kết nối hiệu quả cả trong và ngoài Thủ đô là đột phá chiến lược, tạo nền</i>		- Hoàn thiện 14 tuyến đường sắt đô thị năm 2035. - Hoàn thành vành đai 5 và cảng hàng không thứ hai trước năm 2040.	

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
	<i>tăng để nâng cao năng lực cạnh tranh đô thị, mở rộng không gian phát triển, tăng tính liên kết vùng và thu hút đầu tư bền vững.</i>		- Phát triển 20 tuyến giao thông, 10 khu đô thị sinh thái ven sông Hồng.	
20	Hoàn thành cầu Tứ Liên, Ngọc Hồi, Trần Hưng Đạo quý IV/2027, Thượng Cát quý IV/2028, giảm 30% ùn tắc nội đô.	Quý IV/2027		
21	Hoàn thành đường Vành đai 2.5 vào quý IV/2026, 3.5 vào quý IV/2027, Vành đai 4 vào quý IV/2027, khởi công vành đai 5 vào quý IV/2027.	Theo tiến độ yêu cầu		
22	Xây dựng tuyến giao thông kết nối sân bay Gia Bình - trung tâm Thành phố	Quý IV/2027		
23	Khai thác đường sắt đô thị Nhón - Ga Hà Nội quý IV/2027, khởi công Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo, Văn Cao - Hòa Lạc quý III/2026.	Theo tiến độ yêu cầu		
24	100% giao thông đô thị trung tâm quản lý bằng hệ thống thông minh, giảm 50% ùn tắc năm 2030.	Năm 2030		
25	Phát triển khu vực hai bên sông Hồng với các tuyến giao thông ven sông, khu đô thị sinh thái.	2025-2030		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Gh chú
V	Bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, thông minh, bền vững <i>Mục tiêu: Xây dựng Hà Nội trở thành thành phố xanh, sạch, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị xanh, kinh tế xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết trong tiến trình phát triển Thủ đô Hà Nội hiện đại và bền vững. Việc phát triển kinh tế – xã hội phải gắn chặt với gìn giữ hệ sinh thái đô thị, bảo đảm chất lượng sống cho người dân, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về phát thải ròng bằng “0” và tăng trưởng xanh.</i>		- Xử lý toàn bộ nước thải đô thị, xây dựng 10 hồ điều hòa tại các đô thị vệ tinh trước năm 2040. - Đạt tỷ lệ tái chế chất thải rắn trên 50%, loại bỏ chôn lấp trực tiếp năm 2050. - Tăng cây xanh đô thị lên 15 m²/người, phát triển 05 công viên sinh thái lớn tại khu vực phía bắc, tây bắc và phía Nam Thành phố trước năm 2045.	
26	Hoàn thành hệ thống xử lý nước thải Yên Xá giai đoạn 2 vào quý IV/2026, xử lý 70% nước thải đô thị (1 triệu m ³ /ngày), giải quyết 80% ngập úng nội đô.	Quý IV/2026		
27	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn Sóc Sơn, đạt 100% chất thải xử lý chuẩn (5.000 tấn/ngày), chôn lấp dưới 10%.	2025-2030		
28	Đạt diện tích cây xanh đô thị 10-12 m ² /người, cải tạo sông Tô Lịch (hoàn thành năm 2025), Kim Ngưu, Lừ, Sét, hoàn thành trong năm 2026, tạo các không gian xanh công cộng.	2025-2030		
29	Đảm bảo toàn bộ các cụm khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn vào cuối năm 2030.	2030		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
30	Chuyển đổi các tuyến xe buýt sang năng lượng sạch, sử dụng điện trước Quý IV/2027, phấn đấu đạt 100% vào năm 2030, thực thi vùng phát thải thấp trọng tâm tại đô thị trung tâm.	2025-2030		
VI	Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đảm bảo an sinh xã hội <i>Mục tiêu: Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành trung tâm hàng đầu cả nước về giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao và hệ thống an sinh xã hội toàn diện là yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng sống, phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo công bằng xã hội. Đây là nền tảng bền vững cho một Thủ đô hiện đại, nhân văn và hội nhập sâu rộng.</i>		- Đạt 100% trường công lập chuẩn quốc gia, xây dựng 10 trường quốc tế trước năm 2040. - Phát triển 05 trung tâm nghiên cứu sau đại học, thành trung tâm giáo dục quốc tế năm 2045. - Xây dựng 05 bệnh viện chuyên khoa, đạt 50 giường bệnh/vạn dân năm 2050. - Hoàn thành tái thiết chung cư cũ, xây dựng 10 khu đô thị thông minh trước năm 2040. - Đảm bảo 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế, xóa hộ nghèo năm 2040.	
31	Đạt 85-90% trường công lập chuẩn quốc gia, xây dựng các trường phổ thông mới từ quỹ đất di dời cơ sở đại học tại nội đô trước quý IV/2028.	Quý IV/2028		
32	Di dời 50% cơ sở giáo dục đại học ra khu vực phía Tây, xây dựng khu đại học tập trung tại khu vực đô thị phía Tây.	2030		
33	90% trường học áp dụng nền tảng học trực tuyến số hóa, 100% giáo viên được đào tạo kỹ năng số trước 2030	2030		
34	Hỗ trợ Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc giai đoạn 2, hoàn thành quý IV/2027, cung cấp hạ tầng cho 20.000 sinh viên.	Quý IV/2027		
35	Hoàn thành bệnh viện đa khoa quốc tế tại các khu vực đô theo quy hoạch, đạt 38 giường bệnh/vạn dân.	2030		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
36	Cải tạo các chung cư cũ tại khu vực nội đô đảm bảo đời sống cho người dân.	2030		
37	Xây dựng 5.000 căn hộ tái định cư tại khu vực ngoại thành, phục vụ công tác GPMB để triển khai các dự án trọng điểm.	2030		
VII	Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, nâng tầm di sản bằng công nghệ số <i>Mục tiêu: Bảo tồn, phát huy và tôn vinh bản sắc văn hiến Thăng Long, gìn giữ các giá trị di sản văn hóa nghìn năm của Thủ đô, đồng thời lan tỏa tinh hoa văn hóa Việt Nam ra toàn cầu, khẳng định vị thế trung tâm văn hóa lớn của cả nước. Kết hợp ứng dụng công nghệ số hiện đại để số hóa, quảng bá và phát triển bền vững các giá trị văn hóa, tạo nên một Hà Nội văn minh, hiện đại, đậm đà bản sắc, góp phần nâng cao chất lượng sống và thu hút du lịch quốc tế.</i>		- Số hóa toàn bộ di tích, xây dựng 3 bảo tàng số ứng dụng thực tế ảo trước năm 2040. - Phát triển 10 khu văn hóa sáng tạo, tổ chức 5 sự kiện văn hóa quốc tế thường niên, thu hút 20 triệu khách quốc tế năm 2045. - Xây dựng 2 trung tâm hội nghị quốc tế tại phía Bắc sông Hồng và phía Nam Thủ đô, Hà Nội thành trung tâm hội nghị khu vực Đông Nam Á.	
38	Bảo tồn các di tích cấp quốc gia, thành phố (Hoàng Thành Thăng Long, Văn Miếu, phố cổ Hoàn Kiếm, Cổ Loa...)	Trước Quý IV/2028		
39	Số hóa 5.922 tổng thể di tích, triển khai 5 ứng dụng du lịch số	Trước Quý IV/2027		
40	Khôi phục không gian kiến trúc phố cổ Hoàn Kiếm, mở rộng 05 khu phố đi bộ phía Đông hồ Hoàn Kiếm, phát triển kinh tế ban đêm phục vụ thu hút khách du lịch.	Quý IV/2026		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
41	Phát triển không gian văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí quanh hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây, hoàn thành quý IV/2026, thu hút khoảng 5 triệu lượt khách/năm.	Quý IV/2026		
42	Tổ chức Festival Di sản Hà Nội từ quý IV/2026, thu hút khoảng 02 triệu khách quốc tế, công nghiệp văn hóa đạt 8% GRDP.	2026-2030		
43	Đề xuất UNESCO công nhận phố cổ Hoàn Kiếm, thành Cổ Loa, khu thắng cảnh, văn hóa, du lịch Hương Sơn, làng nghề Bát Tràng, Đường Lâm... vào danh sách di sản văn hóa thế giới.	2026-2030		
44	Hình thành trung tâm công nghiệp văn hóa và khu phát triển thương mại và văn hóa	2026-2030	Xây dựng được ít nhất 01 trung tâm công nghiệp văn hóa, 01 khu phát triển thương mại và văn hóa	
VIII	Phát triển nông thôn văn minh, gắn với làng nghề, du lịch, văn hóa <i>Mục tiêu: Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa đô thị và nông thôn, xây dựng nông thôn hiện đại, bền vững, đậm đà bản sắc văn hóa, trở thành hình mẫu hài hòa giữa truyền thống và đổi mới. Tăng cường đầu tư hạ tầng, phát triển kinh tế nông thôn gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và làng nghề đặc sắc, ứng dụng công nghệ tiên tiến cùng du lịch sinh thái để nâng cao chất lượng sống người dân</i>		- Phát triển 20 cụm làng nghề hiện đại, tích hợp du lịch thông minh, thu hút 1 triệu khách du lịch năm 2045. - Xây dựng 10 khu nông nghiệp sinh thái, củng cố mô hình nông thôn bền vững trước năm 2045.	

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	Ghi chú
45	Phát triển 10 làng nghề tiêu biểu (Bát Tràng, Vạn Phúc, Hạ Thái), xây dựng 5 tuyến du lịch văn hóa kết nối nội đô, phục vụ 500.000 lượt khách/năm.	Trước Quý IV/2028		
46	Triển khai nền tảng thương mại điện tử cho 500 sản phẩm làng nghề, tăng 30% giá trị kinh tế làng nghề.	Quý IV/2026		
47	Xây dựng 05 khu nông nghiệp công nghệ cao, khởi công quý III/2025, kết hợp du lịch sinh thái.	Quý IV/2028		
48	Đảm bảo toàn bộ dân số nông thôn tiếp cận nước sạch, 98% chất rắn được xử lý đạt chuẩn	Trước Quý IV/2028		
IX	Tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, hợp tác và hội nhập <i>Mục tiêu: Đảm bảo an ninh tuyệt đối, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, đồng thời nâng cao vị thế quốc tế của Hà Nội như một trung tâm hội nhập toàn cầu, văn minh và hiện đại. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường năng lực quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, khẳng định vai trò đầu mối giao lưu văn hóa, kinh tế và khoa học công nghệ, góp phần nâng tầm vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, trở thành hình mẫu đô thị an toàn, thịnh vượng và bền vững của khu vực.</i>		- Hoàn thiện quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng Hà Nội thành trung tâm an ninh khu vực trước năm 2040. - Mở rộng giám sát an ninh thông minh toàn Thành phố tích hợp trí tuệ nhân tạo toàn diện trước năm 2045. - Xây dựng 2 trung tâm hội nghị quốc tế tại Thành phố để thu hút 20 sự kiện toàn cầu mỗi năm trước năm 2045.	
49	Xây dựng hệ thống giám sát an ninh thông minh có ứng dụng trí tuệ nhân tạo tại khu vực đô thị trung tâm và 100% khu vực trọng điểm trên địa bàn Thành phố	Quý IV/2027		

STT	Mục tiêu chủ yếu và các giải pháp hành động đến năm 2030	Thời gian thực hiện, hoàn thành đến năm 2030	Nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện sau năm 2030	GH ch
50	Đảng cai các hội nghị quốc tế, thu hút 5 tổ chức quốc tế đặt trụ sở tại Hà Nội trước quý IV/2030.	Trước 2030		
51	Tăng cường cơ sở vật chất quốc phòng, đảm bảo năng lực phòng thủ trong mọi tình huống.	2025-2030		
52	Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hoá lớn diễn ra trên địa bàn Thủ đô	2025-2030		
53	Phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% số xã, phường trên Thành phố không có ma túy	Năm 2030		
54	Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về văn hóa, kinh tế, công nghệ với các thành phố toàn cầu.	2026-2030		
X	<u>Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị</u>			
55	Kế hoạch cải cách hành chính trong Đảng	2025-2030		
56	Kế hoạch chuyển đổi số trong Đảng, hệ thống chính trị	Hàng năm		
57	Xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hệ thống chính trị cơ sở theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả	2025-2030		
58	Xây dựng tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động minh bạch, gắn với sản phẩm cụ thể. Kế hoạch sắp xếp, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chính sách cán bộ, trong đó có kế hoạch chuyển đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã mới.	Hàng năm		
59	Đề án phân cấp, ủy quyền			

Phụ lục 4.

**Dự kiến các công trình, dự án trọng điểm
tập trung ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025-2030**

Tổng mức đầu tư dự kiến⁸: 922.075 tỷ đồng.

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	I. Giao thông					
1	Cầu Tứ Liên	Kết nối Bắc sông Hồng, giảm ùn tắc, thúc đẩy đô thị hóa khu vực phía bắc và đông bắc sông Hồng.	Ngân sách Thành phố	20.171	Quý IV/2027	Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ- (Phụ lục
2	Cầu Ngọc Hồi	Kết nối Hà Nội với Hưng Yên, tăng liên kết phía Nam, giảm áp lực giao thông.	Ngân sách Thành phố, Ngân sách Trung ương	11.844	Quý IV/2027	Kết luận KL/TW (m Quyết định 1569/QĐ- (Phụ lục
3	Cầu Trần Hưng Đạo	Kết nối khu vực trung tâm Thành phố và khu vực phía đông bắc sông Hồng, giảm ùn tắc nội đô	Ngân sách Thành phố	15.967	Quý IV/2027	Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ- (Phụ lục

⁸ Tổng mức đầu tư dự kiến của 30/35 dự án, hạng mục đã có khái toán.

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Cầu Thượng Cát	Thúc đẩy đô thị hóa, kết nối khu vực phía bắc sông Hồng và phía tây bắc Thành phố.	Ngân sách Thành phố	8.300	Quý IV/2028	Quyết định 1569/QĐ-T (Phụ lục
5	Đường Vành đai 2.5	Kết nối các khu đô thị nội đô, giảm ùn tắc giao thông	Ngân sách Thành phố	1.300	Quý IV/2026	Quyết định 1569/QĐ-T (Phụ lục
6	Đường Vành đai 3.5	Mở rộng không gian Bắc - Nam sông Hồng, kết nối đô thị mới	Ngân sách Thành phố	1.795	Quý IV/2027	Quyết định 1569/QĐ-T (Phụ lục
7	Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô	Kết nối 7 tỉnh, củng cố động lực vùng đồng bằng Sông Hồng	Ngân sách trung ương, địa phương (~47,3%, 94.127 tỷ đồng), PPP (BOT)	56.300	Quý IV/ Năm 2027	Nghị quyết hội 6/2022 Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ-T (Phụ lục
8	Đường Vành đai 5	Tăng liên kết vùng, mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội	Ngân sách trung ương, Thành phố, PPP	85.000	Khởi công Quý IV/2027	Nghị quyết NQ/TW (n III.3), Quyết 1569/QĐ-T (Phụ lục
9	Tuyến giao thông sân bay Gia Bình - trung tâm Thành phố	Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội khu vực phía bắc Thủ đô, tăng khả năng liên kết vùng	Ngân sách Thành phố, PPP	82.000	Quý IV/2027	Quyết định 1569/QĐ-T (Phụ lục

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10	Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 21 đoạn Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai	Nâng cao năng lực giao thông của tuyến đường bộ Quốc gia quan trọng, phát huy hiệu quả các dự án như: Đại lộ Thăng Long, QL32, 2C	Ngân sách Thành phố, Ngân sách Trung ương	26.087	Năm 2030	Quyết định 1569/QĐ- (Phụ lục
10	Tuyến đường sắt đô thị Nhón - Ga Hà Nội	Đặt nền móng 14 tuyến đường sắt đô thị, tăng vận tải công cộng, giảm áp lực lên hạ tầng trung tâm	Ngân sách Thành phố, ODA	34.826	Quý IV/2027	Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ- (Phụ lục
11	Tuyến đường sắt đô thị Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	Hoàn thiện mạng lưới đường sắt đô thị, kết nối nội đô	Ngân sách Thành phố, ODA	35.588	Hoàn thành 2030	Kết luận KL/TW (m Quyết định 1569/QĐ- (Phụ lục
12	Tuyến đường sắt đô thị Văn Cao - Hòa Lạc	Kết nối nội đô với phía Tây, thúc đẩy phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc	Ngân sách Thành phố, ODA	60.898	Hoàn thành 2030	Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ- (Phụ lục
13	Tuyến đường sắt đô thị Ngọc Hồi - Yên Viên	Tăng cường mạng lưới đường sắt đô thị, giảm ùn tắc phía Nam - Bắc Hà Nội	Ngân sách Thành phố, ODA	84.725	Quý IV/2029	Quyết định 1569/QĐ- (Phụ lục Thông báo TB/VPTW 2)

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
14	Chương trình chuyển đổi 100% xe buýt điện	Thay các xe bus chạy diesel bằng xe buýt điện, giảm phát thải	Ngân sách Thành phố, PPP, ODA	48.625	Quý IV/2029	Kết luận 8 KL/TW (mục Thông báo TB/VPTW (2)
	II. Hạ tầng công nghệ và kinh tế số					
15	Khu công nghệ cao Hòa Lạc giai đoạn 2	Phát triển bán dẫn, phần mềm, AI, hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo	Ngân sách Thành phố, tư nhân, FDI	12.700	Quý IV/2028	Nghị quyết NQ/TW (m III.2), Quyết 1569/QĐ-T (Phụ lục I
16	Khu công nghệ cao sinh học Bắc Từ Liêm	Phát triển công nghệ sinh học, nâng cao năng lực nghiên cứu, vườn ươm công nghệ cao	Ngân sách Thành phố, tư nhân	25.000	Quý IV/2028	Quyết định 1569/QĐ-T (Phụ lục I
17	Khu đô thị thông minh Nhật Tân - Nội Bài	Hình thành trung tâm sáng tạo, tài chính khu vực, thúc đẩy kinh tế số	PPP, tư nhân, FDI	94.348	Giai đoạn 1 Quý IV/2030	Kết luận 8 KL/TW (m Quyết định 1569/QĐ-T (Phụ lục I

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
18	Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây quốc gia	Phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số, kết nối cơ sở dữ liệu, định hình hạ tầng số ở Việt Nam	Ngân sách Thành phố, PPP, FDI		Quý IV/2028	Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ- (Phụ lục
19	Xây dựng trung tâm điều hành đô thị thông minh, ứng dụng AI, IoT	Tiến gần hơn với mục tiêu “Quốc gia số”, làm nền tảng cho sự phát triển các giải pháp về đô thị thông minh.	Ngân sách Thành phố, PPP, FDI	13.000	Năm 2029	
20	Xây dựng Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia Hòa Lạc, hỗ trợ công nghiệp bán dẫn, AI	Hỗ trợ phát triển bán dẫn, AI và phần mềm	Ngân sách Thành phố, PPP, FDI	15.000	Năm 2029	
21	Phát triển nền tảng dữ liệu lớn Thủ đô, hỗ trợ Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây	xây dựng hạ tầng số tiên tiến, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế	Ngân sách Thành phố, PPP, FDI		Năm 2029	
	III. Môi trường					
22	Nhà máy xử lý chất thải rắn Sóc Sơn	Xử lý chất thải bền vững bằng công nghệ đốt phát điện	Ngân sách Thành phố, PPP	7.000	Quý IV/2028	Thông báo TB/VPTW 2), Quyết 1569/QĐ- (Phụ lục

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
23	Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá giai đoạn 2	Xử lý nước thải đô thị, giảm ô nhiễm	Ngân sách Thành phố, ODA	11.200	Quý IV/2026	Thông báo 9 TB/VPTW (mục 2)
24	Cải tạo sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét	Phục hồi các dòng sông, phát triển du lịch, tăng không gian xanh	Ngân sách Thành phố, PPP		Quý IV/2026	Thông báo 9 TB/VPTW (mục 2), Kết luận KL/TW (mục 2)
	IV. Giáo dục và y tế					
25	Xây dựng 07 trường phổ thông nhiều cấp học, tiên tiến hiện đại, chất lượng cao tại khu vực Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Trì, Đan Phượng, Hoài Đức (theo địa giới hành chính trước đây)	Thiết lập mạng lưới trường tiên tiến chất lượng cao	Ngân sách Thành phố	4.876	Giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định 1569/QĐ-TT (Phụ lục XXV)
26	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở 3 Trường Cao đẳng Công nghệ Cao Hà Nội	Xây dựng trường thành trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao	Ngân sách Thành phố	525	Giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định 1569/QĐ-TT

STT	Tên dự án/công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
27	Đầu tư xây dựng Cơ sở 3 Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	Nâng cấp cơ sở vật chất về đào tạo nhân lực cho ngành Y tế	Ngân sách Thành phố	840	Giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định 1569/QĐ-TT (Phụ lục XX)
	V. Văn hóa					
28	Không gian văn hóa sáng tạo hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây	Tạo điểm nhấn du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa	Ngân sách Thành phố, tư nhân		Quý IV/2026	Kết luận 8 KL/TW (mục Quyết định 1569/QĐ-TT (Phụ lục V
29	Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị khu vực Hồ Tây và vùng phụ cận;	Tạo không gian cảnh quan, điểm nhấn du lịch, phát triển công nghiệp văn hóa	Ngân sách Thành phố, tư nhân		Quý III/2025 hoàn thành đề án	Thông báo 1 TB/VPTW (mục 2)
	VI. Hạ tầng đô thị					
30	Chương trình cải tạo chung cư cũ giai đoạn 2025-2030	Tạo diện mạo mới cho đô thị, cải thiện nhà ở, nâng cao đời sống người dân	Ngân sách Thành phố, PPP, tư nhân	500	Quý IV/2029	Nghị quyết NQ/TW (mục III.4), Thông 95-TB/VPT (mục 2)
31	Chương trình phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2025-2030	Giai quyết nhu cầu nhà ở cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định	Ngân sách Thành phố, PPP, tư nhân, FDI	145.000	Quý IV/2030	Thông báo 1 TB/VPTW (mục 2), Quyết đ

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
						1569/QĐ-TT (Phụ lục XI)
	VII. Nông nghiệp và nông thôn					
32	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái tại khu vực Thanh Oai (theo địa giới hành chính trước đây)	Ứng dụng công nghệ cao, bảo tồn giống	Ngoài ngân sách	10.000	2026-2030	Quyết định 1569/QĐ-TT (Phụ lục IX)
	VIII. Phòng chống thiên tai và thủy lợi					
33	Chuyển nước từ sông Tích sang sông Đáy qua kênh tiêu Sản - Thụy Đức	Tạo dòng chảy thường xuyên nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường	Ngân sách Thành phố	2.500	2026-2030	
34	Cải tạo, nâng cấp hệ thống công trình chuyên nước vào sông Đáy phục vụ đa mục tiêu	Tạo dòng chảy thường xuyên nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường	Ngân sách Thành phố	4.600	2026-2030	

STT	Tên dự án/ công trình	Mục tiêu đầu tư	Dự kiến nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
35	Dự án Nâng cấp đồng bộ tuyến đé tả Hồng K66+900-K77+284 Long Biên, Gia Lâm	Đảm bảo an toàn đề điều, phát triển giao thông, du lịch	Ngân sách Thành phố	1.560	2026-2030	

*** Ghi chú:** Việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm giai đoạn 2025-2030 là nhiệm vụ chiến lược để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, khẳng định vai trò đầu tàu quốc gia, động lực vùng đồng bằng sông Hồng. Danh mục này căn cứ vào **Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022** về phát triển Thủ đô đến 2030, tầm nhìn 2045; **Kết luận 80-KL/TW ngày 24/5/2024** về Quy hoạch Thủ đô 2021-2030, tầm nhìn 2050; **Thông báo 95-TB/VPTW ngày 21/8/2024**; **Thông báo 111-TB/VPTW ngày 03/12/2024** và **Quyết định 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024** phê duyệt Quy hoạch Thủ đô. Các dự án được lựa chọn tập trung vào 3 khâu đột phá (thể chế, nhân lực, hạ tầng), 5 trụ cột (văn hóa, trí tuệ, xanh, số, hiện đại), và 14 nhiệm vụ trọng tâm. Ưu tiên các dự án như Vành đai 4, đường sắt đô thị, xử lý nước thải Yên Xá, cải tạo sông Tô Lịch, cải tạo chung cư cũ, và xe buýt điện xuất phát từ nhu cầu giảm ùn tắc, khắc phục ô nhiễm, nâng chất lượng sống, và đáp ứng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về Thủ đô ngang tầm khu vực. Mục tiêu là tạo động lực bứt phá, huy động hiệu quả ngân sách, PPP, ODA, FDI, đảm bảo tính khả thi và đồng hành cùng cả nước.

Quy mô, địa điểm, nguồn vốn của các công trình chỉ là dự kiến, chỉ được xác định sau khi các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thương đầu tư dự án và được cụ thể sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.